



Alice
MUNRO

QUÁ NHIỀU
HẠNH PHÚC

QUÁ NHIỀU HẠNH PHÚC

Nguyên tác: Too Much Happiness

Tác giả: Alice Munro

Dịch giả: Nguyễn Đức Thanh

Nguồn: Vnthuquan

Biên tập: V.C

Tạo Bìa: Tornad

Tạo Ebook: inno14

★ ★ ★

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

TÁC GIẢ



Alice Munro sinh ngày 10 tháng Bảy năm 1931 ở Wingham, Ontario, Canada, với tên khai sinh là Alice Ann Laidlaw. Cha của bà là chủ nông trại, mẹ là cô giáo. Bà trải qua tuổi thơ ở thị trấn Clinton, nơi bà cũng thường trở về sau này. Theo học đại học Western Ontario, nhưng rời trường sớm khi lập gia đình năm 20 tuổi. Bà và gia đình sống ở một đảo ngoài khơi Vancouver nhiều năm nay, coi sóc tiệm sách có tên là Munro. Hai ông bà có với nhau ba đứa con, hôn nhân của họ thời trẻ có một thời kỳ tan vỡ. Sinh quán của Alice Munro, Ontario, là tỉnh bang lớn nhất Canada, gần bên Ngũ Đại Hồ. Vùng phía nam của tỉnh là vùng có khí hậu ôn hòa, cảnh sắc xinh đẹp, đất nông nghiệp bằng phẳng, nhiều sông hồ. Trong truyện của Munro, có cảnh vật của Ontario hoặc thiên nhiên hoang dã trên đảo Vancouver.

Truyện của bà viết về đời sống những người bình thường, với văn phong giản dị, trong trẻo và đẹp. Nhưng đó là bề ngoài dễ gây ngộ nhận. Thật ra văn của Alice Munro không dễ hiểu. Người đọc cần chú tâm đến từng chi tiết mà bà để lại dọc đường. Bên

trong là sức mạnh của sự mô tả chính xác, phân tích sắc bén các xung đột, sự nghiêm khắc với thói dung tục và a dua, tính hài hước, và lòng trắc ẩn. Alice Munro nhận nhiều giải thưởng, trong đó ba lần giải General Governor, giải thưởng danh giá nhất Canada, và giải Man Booker International năm 2009. Dù sức khoẻ yếu, bà có khả năng làm việc đều đặn, bền bỉ. Tác phẩm (tạm dịch): Vũ Điệu Những Cái Bóng Hạnh Phúc (Dance of The Happy Shades)(giải GG), Cuộc Đời Những Cô Gái và Đàn Bà (Lives of Girls and Women), Bạn Nghĩ Bạn Là Ai Kia? (Who Do You Think You Are), Những Mặt Trăng Của Mộc Tinh (The Moons Of The Jupiter), Tiến Triển Của Tình Yêu (The Progress of Love) (giải GG), Chạy Trốn (Runaway). Năm 80 tuổi, xuất bản tập Quá Nhiều Hạnh Phúc (Too Much Happiness). Tiếp sau đó, trước sự ngạc nhiên của nhiều người, tác phẩm mới Cuộc Đời Yêu Dấu (Dear Life). Một truyện của bà, Gấu Về Qua Núi (The Bear Came Over The Mountain), một chuyện tình cảm động, đã được Sarah Polley chuyển thành phim với các tài tử Julie Christie và Gordon Pinsent. Truyện ngắn sau đây, nguyên văn tiếng Anh “Miles City, Montana” rút từ tập The Progress of Love, 1985, NXB Alfred A. Knopf. Miles City là tên một thị trấn nhỏ, dân số không quá một ngàn người, Montana là một tiểu bang ở vùng Tây Bắc nước Mỹ, sát biên giới Canada.

Kín đáo, khiêm cung, Alice Munro không phải là người của công chúng, và ít khi xuất hiện trên báo chí, ngoại trừ tác phẩm của mình. Cách đây bốn năm, khi tôi đến nghe một buổi hội thảo ở Vancouver sau giải Man Booker International, với nhiều nhà văn nổi tiếng như Margaret Atwood đọc những tham luận xúc động, đầy yêu mến, nhằm tuyên dương tác phẩm của bà, Alice Munro đã không có mặt. Trên thế giới nhiều người vẫn không biết đến tên bà, mặc dù năm 2005, tuần báo Time đã chọn bà là một trong 100 nhân vật có ảnh hưởng nhất cho đến ngày 10 tháng 10 năm 2013 vừa qua. Ngày hôm đó, Ủy ban giải thưởng Nobel đã không thể liên lạc được với nhà văn để báo tin vui. Các

độc giả cũng không tìm đọc bà như tìm đến các tên tuổi văn học khác, đôi khi họ bắt gặp bà một cách tình cờ trên kệ sách, và tự hỏi: Bà này là ai?

• **10 điều bạn đọc muốn biết về Alice Munro:**

1. Tên khai sinh của Alice Munro là Alice Laidlaw.

2. Alice Munro sinh ngày 10 tháng 07 năm 1931 tại thị trấn Wingham, Ontario, Canada, nơi thường xuyên xuất hiện trong các tác phẩm của bà như: *Renamed Jubilee* và *Hanratty*.

3. Cha của Munro, Robert Laidlaw là người trực tiếp chỉ dẫn cho James Hogg- tác giả cuốn *The Private Memoirs and Confessions of a Justified Sinner* (tạm dịch *Lời thú tội của một tội phạm bị kết án*).

4. Bà xuất bản cuốn sách đầu tiên sau khi người mẹ của mình được chuẩn đoán có dấu hiệu của bệnh Parkinson. Khi ấy bà mới 10 tuổi và là chị gái của 2 đứa em nhỏ.

5. Munro giành được một học bổng du học ngành báo chí và ngôn ngữ Anh tại đại học Western Ontario. Ở đây bà tự kiếm tiền bằng cách bán máu và việc chọn lọc thuốc lá. Năm 1950, bà xuất bản cuốn truyện đầu tay *The Dimensions of a Shadow* (tạm dịch *Kích thước một cái bóng*).

6. Năm 1951, bà nghỉ học và kết hôn.

7. Cùng với người chồng đầu tiên, Jim Munro, bà đã mở một cửa hàng sách. Hiện nay cửa hàng vẫn hoạt động tại Victoria, British Columbia.

8. Người chồng thứ hai của bà là nhà địa lý học Gerry Fremlin, bạn học chung trường đại học.

9. Năm 2009, Alice Munro nhận giải thưởng cao quý Man Booker trị giá 60,000 bảng và được ca ngợi là “thực tế hoàn hảo”.

10. Bà là người Canada đầu tiên giành giải Nobel Văn học.

(Theo Theguardian)

★ ★ ★

«Nhiều người không học toán học nhầm lẫn nó với số học và coi đó là một khoa học khô khan và cằn cỗi. Tuy nhiên, trên thực tế, khoa học này đòi hỏi một sự tưởng tượng tuyệt vời - Sophia Kovalevsky»

CHƯƠNG 1

Ngày đầu tháng giêng năm 1891, một phụ nữ nhỏ người và một người đàn ông to lớn đi bộ trong Nghĩa Trang Cũ, tai Genoa. Cả hai đều khoảng bốn mươi tuổi. Người phụ nữ có cái đầu to trông trẻ con, bộ tóc dày lộn đen và nét mặt hăm hờ, kín đáo cầu khẩn. Gương mặt của cô bắt đầu mỗi mệp. Người đàn ông to lớn. Anh cân nặng 140 ký, một thân hình rộng và là người Nga, người ta thường gọi anh là con gấu, hay là Cossack. Hiện giờ, anh đang cúi xuống trên các mộ bia và viết trong cuốn sổ tay, thu thập những chữ ghi khắc và tìm hiểu những chữ viết tắt không đưoc rõ ràng với anh, mặc dù anh nói tiếng Nga, Pháp, Anh, Ý và hiểu biết tiếng La-tinh cổ điển và trung cổ. Kiến thức của anh mở rộng như vóc dáng của anh và mặc dù anh chuyên về luật pháp chính phủ, anh có khả năng giảng dạy về sự phát triển của các tổ chức chính trị đương thời ở Mỹ, những đặc thù của xã hội ở Nga và phương Tây, và những bộ luật và thông lệ của đế quốc cổ xưa. Nhưng anh không phải là một nhà giáo. Anh dí dỏm và đưoc nhiều người biết đến, dễ chịu ở nhiều cấp độ khác nhau, và có thể sống thoải mái nhất, nhờ những bất động sản của anh gần Kharkov. Tuy nhiên, anh đã bị cấm giữ một chức vụ giảng dạy ở Nga, vì anh là một người Tự Do.

Tên của anh phù hợp với anh. Maksim - Maksim Maksimovich Kovalevsky.

Người phụ nữ đi với anh cũng mang tên Kovalevsky. Cô đã kết hôn với một người họ hàng xa của anh, nhưng bây giờ cô là một góa phụ.

Cô nói với anh giọng trêu chọc.

"Anh biết là một trong chúng ta sẽ chết", cô nói. "Một trong chúng ta sẽ chết năm nay."

Chỉ nghe có phân nửa, anh hỏi lại, "Tại sao vậy?"

"Tại vì chúng ta đi bộ trong nghĩa trang vào ngày đầu của Năm Mới."

"Đúng vậy."

"Hiện vẫn còn một vài điều anh không biết", cô bộc lộ nhưng lo lắng. "Tôi biết trước khi tôi lên tám tuổi."

"Con gái dành nhiều thời gian với người giúp việc trong bếp và con trai trong chuồng bò - Tôi nghĩ đó là lý do tại sao."

"Con trai trong chuồng bò không nghe nói về cái chết?"

"Không nhiều lắm. Họ bận tập trung vào những thứ khác."

Ngày hôm đó có tuyết rơi nhẹ. Bước chân của họ làm tuyết tan để lại những dấu vết đen.

Cô gặp anh lần đầu tiên vào năm 1888. Anh đến Stockholm tư vấn về việc thành lập một trường khoa học xã hội. Họ cùng quốc tịch và cùng cả một tên, nên họ bị đẩy gần lại với nhau mặc dù không có một sự hấp dẫn đặc biệt nào. Cô có trách nhiệm tiếp đón và thường chăm lo người đồng hương Tự Do, không được ưu đãi ở nước nhà.

Nhưng đó không phải là nhiệm vụ gì cả. Họ chạy đến nhau như thể họ thực sự là người thân đã mất liên lạc từ lâu. Một loạt những câu chuyện cười đùa và câu hỏi nối tiếp, một sự thông cảm ngay lập tức, một tràng tiếng Nga phong phú, như thể họ đã bị nhốt quá lâu trong chiếc lồng hình thức hời hợt của ngôn ngữ Tây Âu, hoặc một sự thay thế không đáng kể cho lời nói thực sự của con người. Cách cư xử của họ cũng vậy, đã vượt qua những nghi thức của Stockholm. Anh ở lại trễ trong căn hộ của cô. Cô đi ăn trưa một mình với anh tại khách sạn. Khi anh đau chân vì trượt trên băng, cô giúp anh ngâm và băng chân lại, và hơn thế nữa, cô nói với mọi người về anh. Cô rất chắc chắn về mình lúc

đó, và đặc biệt là chắc chắn về anh. Cô viết mô tả anh cho một người bạn, mượn bài thơ của De Musset.

«Anh rất vui vẻ, và cùng một lúc rất ảm đạm

Người hàng xóm khó chịu, một đồng chí hoàn toàn

Đầu óc cực nhẹ, nhưng rất dễ cảm động

Ngây thơ một cách tức tối, tuy nhiên rất nhàm chán

Chân thành khủng khiếp, và cùng một lúc rất ranh mãnh.»

Và đoạn kết cô viết: "Anh là một người Nga thực sự, đồng ý như vậy."

Lúc đó, cô gọi anh là Maksim Mập.

"Chưa bao giờ tôi có ý định viết tiểu thuyết, như lúc tôi ở bên Maksim Mập."

Và "Anh chiếm quá nhiều chỗ, trên đi vắng và trong tâm trí của con người. Với sự hiện diện của anh, tôi không thể nghĩ gì khác hơn ngoài anh ta."

Đây đúng là lúc cô cần phải làm việc ngày đêm, chuẩn bị đề trình cho giải thưởng Bordin. "Tôi bỏ qua không những Chúc Năng của tôi, mà cả Chiều Dài Vòng Cung và Vật Rắn," cô nói đùa với đồng nghiệp toán học, Mittag-Leffler, người đã thuyết phục Maksim đến lúc phải đi và giảng dạy ở Uppsala trong một thời gian. Cô tự tách rời mình ra khỏi những suy nghĩ về anh, khỏi các mơ mộng, để trở lại với sự chuyển động của những vật rắn và giải pháp của cái gọi là vấn đề mỹ nhân ngư bằng cách sử dụng các chức năng theta với hai biến đổi độc lập. Cô làm việc một cách tuyệt vọng nhưng hạnh phúc, bởi vì anh vẫn còn ở trong tâm trí cô. Khi anh trở lại cô đã kiệt sức nhưng chiến thắng. Hai chiến thắng - công trình của cô sẵn sàng để duyệt lại lần cuối và đề trình ան ան; người yêu của cô gặm gù nhưng vui vẻ, háo hức trở về từ lưu đày của anh và với tất cả các dấu hiệu cho thấy,

như cô nghĩ, rằng cô là người đàn bà của cuộc đời anh.

Giải thưởng Bordin làm họ hư hỏng. Sophia tin như vậy. Lúc đầu chính bản thân cô cũng bị lôi cuốn vào đó, lóa mắt bởi tất cả các đèn chùm và rượu sâm banh. Lời khen ngợi khá chóng mặt, ngạc nhiên và hôn tay tràn đầy trên một số sự thật không thuận lợi nhưng không thay đổi được. Thực tế là họ sẽ không bao giờ cho cô một công việc xứng đáng với thiên tài của cô, rằng cô sẽ thực sự may mắn lắm để có một chỗ giảng dạy ở một trường trung học tỉnh cho nữ sinh. Trong khi cô đang vui mừng, Maksim bỏ đi. Tất nhiên là không bao giờ có một lời nói nào về lý do thực sự - chỉ là anh phải viết tài liệu, và cần sự bình an yên tĩnh ở Beaulieu.

Anh cảm thấy không ai để ý đến anh. Một người đàn ông không quen bị bỏ rơi, có thể chưa bao giờ đến bất cứ một buổi họp mặt, bất cứ một tiếp tân nào, từ khi trưởng thành, đó là trường hợp của anh. Và cũng không có gì khác nhiều ở Paris. Không phải là anh vô hình ở đó, trong ánh đèn sáng chiếu vào Sonya, mà vì bình thường anh như vậy. Một người đàn ông có giá trị vững chắc và uy tín thương lượng, với một hình dáng và trí tuệ to lớn nào đó, cùng với ánh sáng của trí thông minh, một sự quyến rũ nam tính khéo léo. Trong khi cô là một khám phá mới lạ hoàn toàn, một nhân vật kỳ dị thú vị, người phụ nữ có thiên tài về toán học và sự rụt rè nữ tính, khá quyến rũ, nhưng với một tâm trạng không bình thường nhất, dưới những lọn tóc của cô.

Từ Beaulieu anh đã viết lời xin lỗi lạnh lùng và hờn dỗi, từ chối đề nghị của cô đến thăm một khi sự bối rối của cô qua đi. Anh nói có một phụ nữ đang ở với anh, anh không thể giới thiệu cho cô được. Người phụ nữ ấy gặp nạn và cần sự chú ý của anh lúc này. Anh nói Sonya sẽ trở lại Thụy Điển, cô sẽ hạnh phúc với bạn bè đang chờ đợi cô ở đó. Các học sinh cũng sẽ cần đến cô và đứa con gái nhỏ của cô cũng vậy. (Một cái mĩa mai ở đây, một gợi ý quen thuộc với cô, sự thiếu bốn phận làm mẹ?)

Và cuối thư anh viết một câu tồi tệ.

"Nếu tôi yêu cô tôi sẽ viết khác đi."

Tất cả mọi chuyện đã kết thúc. Từ Paris trở về với giải thưởng và tiếng tăm sáng chói kỳ dị, sự trở lại của cô với bạn bè đột nhiên không còn ý nghĩa gì nhiều hơn là nhất thời. Trở lại với các sinh viên còn có một ý nghĩa gì đó, nhưng chỉ khi cô đứng trước mặt họ để biến thành nhân vật toán học mà cô thể hiện được một cách kỳ lạ. Và trở lại với bé Fufu của cô bị cho là bỏ rơi nhưng thật ra nó phá phách và vui nhộn.

Tất cả mọi thứ ở Stockholm đều làm cô nhớ lại.

Cô ngồi cũng trong phòng đó, bàn ghế được chở về với một chi phí quá ư là điên cuồng qua Biển Baltic. Tướng người to lớn của anh gần đây đã ngồi một cách ung dung trên cái đi văng trước mặt cô. Và khi cô đến bên cạnh, anh khéo léo ôm cô vào vòng tay. Dù với kích thước đồ sộ của anh, anh không bao giờ vụng về trong chuyện ái ân.

Cũng chiếc ghế gấm hoa màu đỏ này, các vị khách quý và tâm thường đã ngồi trong căn nhà cũ kỹ lạc lõng của cô. Có lẽ Fyodor Dostoyevsky đã ngồi đó với tâm trạng căng thẳng tội nghiệp, hoa mắt bởi Aniuta, chị của Sophia. Và Sophia, đứa con mà người mẹ không hài lòng, chắc chắn cảm thấy bực mình như thường lệ.

Cũng chiếc tủ cũ mang từ nhà cô ở Palibino, với bức chân dung của ông bà vẽ trên sứ lộng trong đó.

Ông bà Shubert. Không được thoải mái. Ông trong bộ đồng phục, bà trong một chiếc áo dạ hội, phô trương sự hài lòng vô lý. Họ đã có những gì họ muốn, Sophia nghĩ vậy, và chỉ có sự khinh miệt đối với những người không đồng ý hoặc may mắn như họ.

"Anh có biết là tôi lai Đức?", cô đã nói với Maksim.

"Tất nhiên. Làm thế nào khác hơn được vì cô là một thần đồng

của ngành công nghiệp? Và đầu của cô đầy số huyền thoại?"

Nếu tôi yêu cô.

Fufu mang mút đến cho cô trên một cái đĩa, rủ cô chơi bộ bài của trẻ con.

"Để mẹ yên. Con để mẹ yên được không?"

Sau đó cô lau những giọt nước mắt và cầu xin đứa bé tha lỗi.

Nhưng Sophia, dù sao, không phải là một người buồn rầu mãi mãi. Cô nuốt niềm tự hào và tập trung nguồn lực của mình, viết thư vui vẻ đề cập dễ dàng đến những thú vui phù phiếm của họ - cô đi trượt băng, cưỡi ngựa và sự chú ý của họ đến chính trị Nga và Pháp có thể đủ để làm anh thoải mái, và thậm chí đủ để cho anh cảm thấy rằng lời cảnh cáo của anh tàn nhẫn và không cần thiết. Cô tìm cách cố gỏi đi một lời mời khác, và lấy ngày nghỉ đi Beaulieu ngay sau khi các lớp giảng của cô kết thúc, vào mùa hè.

Những thời gian dễ chịu. Cũng có hiểu lầm, như cô gọi. (Với thời gian, cô thay đổi điều này thành "nói chuyện".) Những lúc lạnh lẽo, tan vỡ, gần tan vỡ, sự tài ba đột ngột. Một chuyến đi gập ghềnh vòng Châu Âu, tự giới thiệu, một cách công khai và tai tiếng, như những người tình.

Đôi khi cô tự hỏi liệu anh có người phụ nữ nào khác không. Chính cô hay đùa giỡn với ý nghĩ kết hôn với một người Đức đeo đuổi cô. Nhưng người Đức quá nhỏ mọn, và cô nghi ngờ anh ta muốn một bà nội trợ. Ngoài ra, cô không yêu anh ấy. Máu của cô càng nguội hơn mỗi khi anh nói những lời yêu đương thận trọng bằng tiếng Đức.

Maksim, có một lần anh đã nghe nói về cuộc tán tỉnh thật vẻ vang này, nói rằng tốt hơn cô nên kết hôn với chính anh. Anh nói miễn là cô thoải mái với những gì anh có thể mang lại. Khi anh đề cập đến điều này, anh giả vờ nói chuyện về tiền bạc. Để được thoải mái với sự giàu có của anh tất nhiên là một trò đùa. Để

được thoải mái với sự cung cấp cảm giác lịch sự, ấm áp, loại bỏ những lần cô thất vọng và bối cảnh không vui - là một vấn đề hoàn toàn khác nhau.

Cô né tránh bằng cách trêu chọc, để anh nghĩ rằng cô tin anh không có ý định nghiêm túc, và không có quyết định gì nữa. Nhưng khi cô trở lại Stockholm cô nghĩ mình là một kẻ ngốc. Và vì vậy cô đã viết cho Julia, trước khi cô đi về miền nam vào dịp Giáng Sinh, nói rằng cô không biết cô đang hướng về hạnh phúc hay buồn khổ. Cô muốn nói cô sẽ tỏ ra nghiêm túc và tìm hiểu nếu anh cũng vậy không. Cô đã chuẩn bị cho mình sự thất vọng nhục nhã nhất.

Cô không cần phải làm gì hết. Dù sau, Maksim là một người đàn ông lịch sự và anh đã giữ lời hứa. Họ sẽ kết hôn vào mùa xuân. Một khi đã quyết định, họ trở nên thoải mái với nhau hơn là lúc khởi đầu. Sophia cư xử tốt, không hờn dỗi hoặc nổi giận. Anh mong chờ một chút đoan trang, nhưng không phải là một người nội trợ đoan trang. Anh sẽ không bao giờ phản đối, như một người chồng Thụy Điển có thể làm, khi cô hút thuốc lá và uống trà và tranh cãi chính trị không ngừng. Và cô không khó chịu khi bệnh gút làm phiền anh, làm cho anh vô lý, câu có và tự thương hại, như chính cô. Dù sau, họ cũng là đồng hương. Và cô cảm thấy tội lỗi phiền hà người Thụy Điển đã thừa nhận được và cũng là người Châu Âu duy nhất sẵn sàng mượn một nhà toán học nữ cho viện đại học mới của họ. Thành phố của họ quá sạch sẽ và ngăn nắp, thói quen quá chừng mực, đảng phái quá lịch sự. Một khi họ đã quyết định một số phương hướng chính xác họ chỉ cần tiếp tục làm và theo dõi, mà không cần một trong những đêm hăng hái và có lẽ nguy hiểm để tranh cãi liên tục mãi mãi ở Petersburg hay Paris.

Maksim sẽ không can thiệp vào công việc thực sự của cô, đó là nghiên cứu, chứ không phải giảng dạy. Anh sẽ vui mừng cô có một cái gì đó để thu hút cô, mặc dù cô nghi ngờ anh nhận thấy

toán học không tầm thường, nhưng chiếm một vị trí nào đó bên ngoài. Làm sao một giảng viên về luật và xã hội học có thể nghĩ khác được?

Một vài ngày sau đó, thời tiết ấm hơn ở Nice, khi anh đưa cô ra xe lửa.

"Làm thế nào em có thể đi được, làm thế nào em có thể để lại khí hậu ấm áp này?"

"A, nhưng mà bàn làm việc và các phương trình vi phân của em đang chờ đợi. Vào mùa xuân, em sẽ không thể nào tách rời mình ra được nữa."

"Anh nghĩ như vậy sao?"

Cô không được suy nghĩ - cô không được nghĩ rằng đó là một cách chạy vòng của anh muốn nói anh ước ao họ sẽ không kết hôn vào mùa xuân.

Cô đã viết cho Julia, nói rằng cuối cùng đó là để hướng về hạnh phúc. Cuối cùng là hạnh phúc. Hạnh phúc.

Tại bến xe lửa một con mèo đen băng chéo qua con đường họ đi. Cô ghét mèo, đặc biệt là mèo đen. Nhưng cô không nói gì và khẽ rùng mình. Và như để thưởng cho sự tự chủ của cô anh tuyên bố sẽ đi với cô đến tận Cannes, để cô cảm thấy dễ chịu hơn. Cô gằn như không thể trả lời, cô cảm thấy thật an lòng. Cùng lúc đó nước mắt như muốn tuôn trào ra. Khóc ở nơi công cộng là cái gì đó anh thấy hèn hạ. (Anh cũng không nghĩ anh cần phải chịu đựng nó một cách riêng tư.)

Cô cố gắng cầm lại nước mắt, và khi họ đến Cannes, anh ôm chặt cô vào bộ đồ rộng rãi may cắt thật đẹp đầy mùi nam tính của anh - một hỗn hợp động vật có lông và thuốc lá đắt tiền. Anh hôn cô một cách đàng hoàng, nhưng vừa đưa lưỡi lướt nhẹ dọc theo môi cô, gợi lại những ham muốn cá nhân.

Tất nhiên là cô đã không nhắc anh rằng công việc về Lý Thuyết Phương Trình Vi Phân đã được hoàn thành khoảng thời gian trước đây. Cô dành giờ đầu tiên của chuyến đi đơn độc như cô thường làm sau khi chia tay với anh - để cân bằng những dấu hiệu tình cảm đối với sự thiếu kiên nhẫn và sự thờ ơ đối với một niềm đam mê nào đó.

"Luôn luôn nhớ rằng khi một người đàn ông đi ra khỏi phòng, anh để lại tất cả mọi thứ trong đó," Marie Mendelson bạn của cô đã nói. "Khi một người phụ nữ đi ra cô mang theo tất cả những gì xảy ra trong phòng."

Ít nhất bây giờ cô có thời gian để khám phá rằng cô đau cổ. Nếu anh cũng bị, cô hy vọng anh sẽ không nghi ngờ cô. Là một người độc thân sức khỏe vững chắc anh xem mọi lây nhiễm nhẹ như một sự xúc phạm, hệ thống thông gió kém hoặc hơi thở hôi hám như những cuộc tấn công cá nhân. Nói một cách khác anh thực sự khá hư hỏng.

Thực sự hư hỏng và ganh tị. Trước đây anh viết cho cô nói rằng vài tác phẩm của anh đã bắt đầu được gắn liền với cô, vì sự rủi ro của cái tên. Anh đã nhận được một lá thư từ một đại lý văn học ở Paris, bắt đầu bằng cách gọi anh là Bà.

Than ôi anh đã quên, anh nói, rằng cô vừa là một tiểu thuyết gia vừa là một nhà toán học. Thật là thất vọng cho anh chàng đại lý ở Paris rằng anh không là gì hết. Chỉ đơn thuần là một học giả, và một người đàn ông.

Thật là một trò đùa rất lớn.

CHƯƠNG 2

Cô ngủ thiếp đi trước khi đèn được bật sáng trong xe lửa. Những suy nghĩ cuối cùng của cô khi còn thức - suy nghĩ khó chịu - là về Victor Jaclard, chồng người chị đã chết của cô, mà cô định ghé thăm ở Paris. Thực sự là cô mong gặp đứa cháu trai, Urey, con của chị cô, nhưng cậu ta sống với cha. Cô luôn thấy Urey trong tâm trí như cậu bé vào khoảng năm hoặc sáu tuổi, tóc vàng như một thiên thần, tin tưởng và dễ thương một cách tự nhiên, nhưng không có tính khí giống mẹ, Aniuta.

Cô thấy mình trong một giấc mơ lẫn lộn về Aniuta, nhưng về một Aniuta từ lâu trước khi Urey và Jaclard có mặt trong bối cảnh. Aniuta chưa lập gia đình, có mái tóc vàng, xinh đẹp và nóng tính, lúc ở trang trại gia đình Palibino, nơi cô đang trang trí căn phòng ở tháp của mình với các biểu tượng Chánh Giáo và phàn nàn rằng đây không phải là hiện vật tôn giáo thích hợp cho thời trung cổ Châu Âu. Cô đã đọc một cuốn tiểu thuyết của Bulwer-Lytton và đã che mặt quần vải vào người, để đóng vai một cách đúng hơn Edith Cổ Thiên Nga, tình nhân của Harold of Hastings. Cô dự định viết cuốn tiểu thuyết về Edith, và đã viết một vài trang mô tả cảnh nhân vật nữ chính, phải nhận diện cơ thể người yêu bị chặt ra, qua vài dấu vết mà chỉ một mình cô biết được.

Bằng cách nào đó Aniuta đã đến trên chuyến xe lửa và đọc các trang này cho Sophia, mà cô không thể nào tìm được lời để giải thích với Aniuta rằng các sự kiện đã thay đổi và những gì đã xảy ra kể từ ngày cô sống trong căn phòng ở tháp.

Khi thức dậy Sophia nghĩ tất cả đều đúng sự thật - nỗi ám ảnh của Aniuta với thời Trung cổ và đặc biệt là lịch sử Anh - và đến một ngày chuyện đó biến mất thế nào, khăn che mặt và tất cả,

như chẳng có gì đã từng xảy ra, và thay vào đó một Aniuta nghiêm tớn và hiện đại đang viết về một cô gái, vì những lời thúc giục của cha mẹ và những lý do thông thường từ chối một học giả trẻ và anh chàng chết. Sau đó cô nhận ra cô yêu anh, vì vậy cô không có sự lựa chọn nào khác ngoài tìm cái chết để theo chàng.

Cô bí mật gửi câu chuyện này cho một tạp chí mà Fyodor Dostoyevsky làm biên tập, và nó đã được in.

Cha cô bị xúc phạm.

"Bây giờ con bán các câu chuyện của con, đến lúc nào thì con sẽ bán mình?"

Trong tình trạng hỗn loạn này chính Fyodor xuất hiện trong bối cảnh, hành xử xấu tại một bữa tiệc nhưng dịu dàng với mẹ của Aniuta bằng một cú gọi điện riêng, và kết thúc bằng một lời cầu hôn. Cha cô quá dứt khoát chống lại hành vi của cô nên gần như đã thuyết phục Aniuta chấp nhận, để né tránh tai tiếng. Nhưng dù sau cô cũng thích ánh đèn rạng rỡ của riêng mình, và có lẽ linh cảm thế nào cô phải hy sinh điều này với Fyodor, nên cô đã từ chối anh. Anh đã cho cô vào cuốn tiểu thuyết của anh tựa đề Kẻ Ngốc như Aglia (The Idiot as Aglia), và cưới một người viết tốc ký trẻ.

Sophia ngủ gật một lần nữa, rơi vào một giấc mơ khác trong đó cô và Aniuta đều còn trẻ nhưng không quá trẻ như khi ở Palibino, và họ đang ở tại Paris, và Jaclard người yêu của Aniuta - chưa là chồng của cô ấy - đã thay thế Harold of Hastings và tiểu thuyết gia Fyodor như người hùng của cô, và Jaclard là một anh hùng chân chính, mặc dù có những thói xấu (anh tự hào với lý lịch nông dân của mình), và từ lúc đầu, anh không chung thủy. Anh đang chiến đấu ở đâu đó bên ngoài Paris, và Aniuta sợ anh sẽ bị giết, vì anh rất dũng cảm. Bây giờ trong giấc mơ của Sophia, Aniuta đi tìm anh, nhưng các đường phố cô đi lang thang khóc lóc và gọi tên anh nằm trong Petersburg, không phải Paris, và

Sophia bị bỏ lại trong một bệnh viện lớn ở Paris đầy những người lính chết và người dân máu me đầm đìa, và một trong những người chết chính là chồng của cô, Vladimir. Cô chạy ra khỏi tất cả những thương vong đó, cô tìm kiếm Maksim, người được an toàn khỏi cuộc chiến tại Khách Sạn Splendide. Maksim sẽ mang cô ra khỏi nơi đây.

Cô thức dậy. Trời mưa bên ngoài và tối, và không phải có một mình cô trong toa xe lửa. Một phụ nữ trẻ trông không gọn gàng ngồi cạnh cửa, tay cầm một bìa giấy đựng bản vẽ. Sophia lo sợ cô có thể đã khóc trong giấc mơ, nhưng có lẽ không, bởi vì cô gái đang ngủ yên.

Giả sử cô gái này thức và Sophia sẽ nói với cô, "Xin lỗi cô, tôi đã mơ về năm 1871. Tôi có mặt ở đó, ở Paris, chị tôi yêu một người dân trong Thị Xã. Anh ta bị bắt và anh có thể bị bắn hoặc gửi đi New Caledonia nhưng chúng tôi đã mang được anh ta ra. Chồng tôi đã làm chuyện đó. Vladimir chồng tôi không phải là một người dân trong Thị Xã gì cả nhưng anh chỉ muốn đến đó để xem các hóa thạch trong Vườn Cây."

Cô gái sẽ bị nhầm chán. Cô có thể tỏ ra lịch sự nhưng vẫn cho biết cảm nghĩ rằng tất cả điều này, theo ý cô, có lẽ đã xảy ra trước khi Adam và Eva bị trục xuất. Cô ấy có thể cũng không phải là người Pháp. Cô gái Pháp nào có đủ khả năng để đi du lịch hạng nhì thường xuyên không đi một mình. Hay cô là người Mỹ?

Thật là đúng một cách kỳ lạ Vladimir đã dành một số ngày đó ở trong Vườn Cây. Và không đúng sự thật là anh đã bị giết chết. Ở giữa cuộc khủng hoảng anh đặt nền móng cho sự nghiệp thực sự duy nhất của anh, như một nhà cổ sinh vật. Và cũng đúng khi Aniuta đi cùng với Sophia đến một bệnh viện mà tất cả các y tá chuyên nghiệp đã bị sa thải. Họ được xem là phản cách mạng, và được thay thế bằng những người vợ và các đồng chí của Thị Xã. Những người phụ nữ bình thường này bực dọc phải thay thế bởi

vì thậm chí họ không biết làm thế nào để băng bó, và những người bị thương đã chết, nhưng hầu hết trong số họ cũng sẽ chết. Bệnh tật cũng như những vết thương của cuộc chiến cần phải được giải quyết. Người dân bình thường đã phải ăn thịt chó và chuột.

Jaclard và những người cách mạng của anh đã chiến đấu trong mười tuần lễ. Sau khi thua trận anh bị giam giữ tại Versailles, trong một ngục tối dưới hầm. Nhiều người đã bị bắn bởi vì họ bị nhầm lẫn là anh. Theo bản báo cáo.

Vào thời điểm đó, ông Đại Tướng, cha của Aniuta và Sophia, đã đến từ Nga. Aniuta đã được đưa đến Heidelberg, nơi mà cô suy sụp xuống giường. Sophia trở lại Berlin và nghiên cứu toán học, nhưng Vladimir ở lại, bỏ nhóm sinh hoạt ở đại học để thông đồng với Đại Tướng tìm cách cứu Jaclard ra. Chuyện này được dàn xếp bởi hối lộ và dăm làm. Jaclard sẽ được chuyển giao dưới sự canh gác của một người lính đến một nhà tù ở Paris, và đi qua một con đường nơi đó sẽ có đông người vì một cuộc triển lãm. Vladimir sẽ cướp anh ta đi trong khi lính bảo vệ nhìn sang phía khác, như ông đã được trả tiền để làm. Và vẫn dưới sự hướng dẫn của Vladimir Jaclard sẽ được hối hả đưa ra khỏi đám đông đến một căn phòng, nơi đó anh sẽ thay vào một bộ quần áo dân sự, sau đó đưa anh đến nhà ga xe lửa và với hộ chiếu của Vladimir, anh có thể trốn thoát qua Thụy Sĩ.

Tất cả chuyện này đã được thực hiện.

Jaclard không bận tâm gửi lại hộ chiếu cho đến khi Aniuta qua gặp anh, và sau đó cô trả nó lại. Tiền không bao giờ được hoàn lại.

Sophia gửi tin nhắn từ khách sạn của cô ở Paris đến Marie Mendelson và Jules Poincaré. Người giúp việc của Marie trả lời rằng bà chủ đang ở Ba Lan. Sophia gửi một tin nhắn nữa để nói rằng có thể cô sẽ cần sự giúp đỡ của người bạn, khi mùa xuân

đến, để "lựa chọn bất cứ bộ trang phục nào phù hợp với sự kiện mà thế giới có thể xem như quan trọng nhất trong cuộc đời người phụ nữ". Trong dấu ngoặc cô nói thêm rằng bản thân cô và thế giới thời trang "vẫn còn trong những điều kiện khá lúng túng."

Poincaré đến đặc biệt thật sáng sớm, phàn nàn ngay tức khắc về hành vi của nhà toán học Weierstrass, người cố vấn cũ của Sophia, và là một trong những vị giám khảo cho giải thưởng toán học gần đây của nhà vua Thụy Điển. Poincaré đã thực sự được trao tặng giải thưởng, nhưng Weierstrass đã quyết định thông báo rằng có thể có một số lỗi - trong công việc của Poincaré - mà ông, Weierstrass, đã không có đủ thời gian để điều tra. Ông đã gửi một bức thư trình bày các câu hỏi có chú thích của mình cho vua Thụy Điển - như thể một nhân vật như vậy sẽ biết những gì ông đang nói. Và ông đưa ra một vài nhận xét về Poincaré đã được đánh giá trong tương lai nhiều hơn cho những khía cạnh tiêu cực hơn là tích cực trong công việc của anh ta.

Sophia vỗ về anh, nói rằng cô đang trên đường đi đến gặp Weierstrass và sẽ đưa vấn đề ra với ông. Cô giả vờ không có nghe bất cứ điều gì về chuyện này, mặc dù cô đã thực sự viết một bức thư trêu chọc ông thầy cũ của mình.

"Tôi chắc chắn là giấc ngủ hoàng gia của nhà vua đã bị xáo trộn rất nhiều từ lúc nhận được bức thư của ông. Ông chỉ cần nghĩ đến việc ông đã làm đảo lộn như thế nào tâm trạng của hoàng gia vốn đến nay rất vui vẻ không biết gì về toán học. Ông hãy cẩn thận đừng làm cho nhà vua hối hận về sự rộng lượng của ngài..."

"Và dù sau," cô nói với Jules, "dù sau anh cũng đã nhận được giải thưởng và nó sẽ vĩnh viễn là của anh."

Jules đồng ý, nói thêm rằng tên của anh sẽ tỏa sáng khi Weierstrass sẽ bị lãng quên.

Mỗi người chúng ta đều sẽ bị lãng quên, Sophia nghĩ nhưng không nói ra, vì sự quá nhạy cảm của người đàn ông - đặc biệt của một người đàn ông trẻ - trên điểm này.

Cô chia tay với anh vào giữa trưa và đi gặp Jaclard và Urey. Họ sống trong một khu nghèo của thành phố. Cô phải băng qua một khoảng sân phơi quần áo - mưa đã ngừng nhưng trời vẫn còn tối - và bước lên một cầu thang dài bên ngoài hơi trơn. Jaclard gọi ra cho biết cánh cửa đã mở khóa, và cô bước vào để tìm thấy anh ta ngồi trên một cái thùng lật ngược, đang đánh đen một đôi giày ống. Anh không đứng lên để chào đón cô, và khi cô bắt đầu cởi áo choàng ra, anh nói, "Không nên. Tôi không đốt lò đến tối." Anh ra hiệu chỉ cho cô chiếc ghế bành duy nhất, rách rưới và dầu mỡ. Thật là tồi tệ hơn cô mong đợi. Urey không có ở đây, cậu ta đã không chờ để gặp cô.

Có hai điều cô muốn tìm hiểu về Urey. Cậu ấy có giống Aniuta và phía gia đình Nga của nó nhiều hơn không? Và nó có cao hơn không? Mười lăm tuổi, năm ngoái ở Odessa, trông cậu không khác gì hơn mười hai tuổi.

Cô sớm phát hiện ra nhiều điều đã biến chuyển làm cho những mối quan tâm đó không quan trọng nữa.

"Urey?", cô hỏi.

"Nó đi ra ngoài."

"Nó đi học?"

"Có thể. Tôi biết rất ít về nó. Và tôi càng biết, tôi càng quan tâm ít hơn."

Cô nghĩ để làm dịu anh ta cô sẽ trở lại vấn đề này một lát nữa. Cô hỏi về anh - sức khỏe của Jaclard, và anh cho biết phổi của anh rất xấu. Anh nói anh đã không bao giờ hồi phục lại từ mùa đông năm 71, nạn đói và những đêm ngủ ngoài trời. Sophia không nhớ là những người chiến đấu đã bị đói khổ - đó là nhiệm vụ của

họ phải ăn, để họ có thể chiến đấu, nhưng cô nói một cách dễ chịu là cô vừa nghĩ đến những thời điểm đó, trên xe lửa. Cô nói cô đã nghĩ đến Vladimir và sự giải cứu đó giống như một đoạn trong vở kịch hài.

Không phải hài, anh nói, và không phải kịch. Nhưng anh trở nên linh hoạt, khi đề cập tới. Anh nói về những người đàn ông bị bắn bởi vì họ đã bị tưởng lầm là anh, và về trận chiến tuyệt vọng giữa ngày hai mươi và ba mươi tháng năm. Khi cuối cùng anh bị bắt, thời điểm hành quyết đã qua, nhưng anh vẫn dự đoán sẽ chết sau màn xét xử lố bịch của họ. Làm thế nào anh đã tìm cách để trốn thoát chỉ có Chúa mới biết. Không phải anh tin vào Chúa, như mỗi lần anh đều nói thêm sau đó.

Mỗi lần. Và mỗi lần anh kể câu chuyện, phần về Vladimir - và phần tiền của ông Đại Tướng thu ngắn hơn. Anh cũng không đề cập đến hộ chiếu. Chỉ có sự dũng cảm riêng của Jaclard, sự lạnh lẽo của chính anh, là đáng kể. Nhưng anh có vẻ tự nhiên hơn với khán giả khi anh nói chuyện.

Người ta vẫn còn nhớ tên anh. Người ta vẫn còn kể câu chuyện của anh.

Và nhiều câu chuyện được kể tiếp, cũng quen thuộc. Anh đứng dậy và lấy ra một tủ sắt từ dưới gầm giường. Đây là tờ giấy quý, tờ giấy đã ra lệnh cho anh rời khỏi Nga, khi anh ở Petersburg với Aniuta một thời gian sau những ngày ở Thị Xã. Anh phải đọc hết nó.

"Kính thưa ông Konstantin Petrovich, tôi vội vã kêu gọi sự chú ý của ông là người Pháp Jaclard, một thành viên của Thị Xã trước đây, khi sống ở Paris đã thường xuyên liên lạc với đại diện của Đảng Vô Sản Cách Mạng Ba Lan, người Do Thái Karl Mendelson, và nhờ sự kết nối Nga thông qua vợ của ông đã tham gia vào việc chuyển giao thư từ của Mendelson đến Warsaw. Ông là một người bạn của nhiều người Pháp đảng cấp tiến đáng để ý. Từ

Petersburg Jaclard gửi hầu hết tin tức sai và có hại vào Paris về vấn đề chính trị của Nga và sau ngày một tháng ba và nỗ lực chống lại hoàng đế Nga thông tin này vượt qua tất cả các giới hạn của sự kiên nhẫn. Đó là lý do tại sao thể theo lời yêu cầu của tôi, ông Bộ trưởng quyết định đưa ông ấy ra khỏi biên giới đế quốc của chúng ta."

Niềm vui đã trở lại với anh khi anh đọc, và Sophia nhớ cách anh hay trêu chọc và nhẩy nhót, và cách cô, và thậm chí cả Vladimir, cảm thấy vinh dự thế nào đó được anh để ý, cho dù họ chỉ là khán giả.

"À, tiếc quá", anh nói. "Tiếc quá thông tin không đầy đủ. Ông ta không bao giờ đề cập là tôi đã được Chủ Nghĩa Marx Quốc Tế ở Lyon lựa chọn để đại diện cho họ tại Paris."

Lúc này Urey bước vào. Cha của cậu vẫn tiếp tục nói chuyện.

"Tất nhiên đó là bí mật. Họ chính thức đưa tôi vào Ủy Ban Chấp Hành về An Toàn Công Cộng của thành phố Lyon." Bây giờ ông đi đi lại lại, một cách nghiêm túc vui vẻ điên cuồng. "Cũng tại Lyon chúng tôi được tin Napoleon le Neveu bị bắt. Mô tả như một con điếm."

Urey gật đầu chào dì của cậu, cởi áo khoác ra - hiển nhiên cậu ta không cảm thấy cái lạnh - và ngồi xuống trên cái thùng để tiếp tục công việc cha cậu đang đánh bóng đôi giày ống.

Có. Cậu có giống Aniuta. Nhưng đó là Aniuta của những ngày về sau mà cậu mang một nét tương tự. Nét uể oải ủ rũ mệt mỏi ở mí mắt, đôi môi đầy đặn cong lên vẻ hoài nghi khinh thường trong cậu ta. Không có một dấu hiệu của cô gái tóc vàng với những bùng nổ công kích tự nhiên như cơn đói cho nguy hiểm, cho vinh quang chính đáng. Urey không có ký ức nào về người đó, mà chỉ về một phụ nữ bệnh hoạn, không hình thù, ho suyễn, bị ung thư, tuyên bố mình sẵn sàng cho cái chết.

Lúc đầu, Jaclard đã yêu cô ấy nhiều, có lẽ, như anh có thể yêu bất cứ ai. Anh ghi nhận tình yêu của cô cho anh. Trong lá thư ngây thơ hoặc có thể chỉ đơn giản khoác lác anh gửi đến cha của cô, anh giải thích quyết định để kết hôn với cô ấy, anh đã viết là nó có vẻ không công bằng để rời bỏ một người phụ nữ đã có rất nhiều gắn bó với anh. Anh chưa bao giờ từ bỏ người phụ nữ nào khác, ngay cả lúc khởi đầu mối liên lạc khi Aniuta say mê với sự phát hiện về anh. Và chắc chắn là không phải như vậy trong suốt cuộc hôn nhân. Sophia cho rằng anh vẫn còn có thể hấp dẫn phụ nữ, mặc dù bộ râu của anh không gọn gàng và bạc màu và khi anh nói, đôi khi anh rất phấn khởi đến độ lời nói của anh lấp bắp. Một anh hùng kiệt sức bởi cuộc đấu tranh, một người đã hy sinh tuổi trẻ của mình đó là cách anh có thể tự giới thiệu anh, không phải không có hiệu lực. Và một cách nào đó, thật như vậy. Thế xác của anh dũng cảm, anh đã có những lý tưởng, anh được sinh ra như một người nông dân và biết thế nào là bị khinh khi.

Và ngay bây giờ, cô cũng vậy, đã khinh khi anh.

Căn phòng tồi tàn, nhưng khi nhìn kỹ vào nó cũng đã được dọn sạch như họ có thể làm. Một vài cái nồi treo trên những cây đinh đóng trên tường. Lò bếp lạnh lẽo đã được đánh bóng, và đáy nồi cũng vậy. Cô nghĩ có thể một người phụ nữ ở với anh, ngay cả bây giờ.

Anh đề cập đến Clemenceau, nói rằng họ có quan hệ tốt. Bây giờ anh sẵn sàng để khoe khoang về một tình bạn với một người đàn ông cô đã có dự kiến anh sẽ buộc tội là làm việc cho Bộ Ngoại giao Anh (mặc dù bản thân cô không tin là có thật).

Cô chuyển hướng anh bằng cách khen ngợi sự ngăn nắp của căn hộ.

Anh nhìn quanh, ngạc nhiên về sự thay đổi chủ đề, sau đó từ từ mỉm cười, và với một vẻ thù hận mới.

"Tôi kết hôn với một người, cô ấy chăm sóc sự an vui của tôi.

Tôi vui mừng để nói đó là một phụ nữ Pháp, cô không quá ba hoa và lười biếng như người Nga. Cô là một người có học, là một gia sư nhưng bị sa thải vì những cảm tình chính trị. Tôi sợ tôi không thể giới thiệu dì với cô ấy. Cô nghèo nhưng tốt và cô vẫn coi trọng tiếng tăm của cô."

"À," Sophia vừa nói, vừa đứng dậy. "Tôi có ý định nói cho anh biết là tôi cũng sẽ kết hôn một lần nữa. Một người đàn ông Nga lịch thiệp."

"Tôi có nghe nói dì đi với Maksim Maksimovich. Tôi không nghe gì hết về một cuộc hôn nhân."

Sophia run lên vì ngồi quá lâu trong cái lạnh. Cô nói với Urey, cố gắng thật vui vẻ.

"Cháu có đi với bà dì già đến trạm xe lửa không? Dì chưa có một cơ hội để nói chuyện với cháu."

"Tôi hy vọng tôi đã không xúc phạm đến dì," Jaclard nói một cách khá độc hại. "Tôi luôn tin ở nói sự thật."

"Không có gì cả."

Urey mặc áo khoác vào, mà bây giờ cô mới nhận thấy là nó quá lớn cho cậu. Có thể nó được mua trong một tiệm bán đồ rẻ tiền. Cậu ta đã lớn, nhưng không cao hơn Sophia. Có thể nó không có những thức ăn đúng cho thời điểm quan trọng của cuộc đời nó. Mẹ cậu cao, và Jaclard cũng cao.

Mặc dù cậu không có vẻ háo hức để đi cùng với dì, Urey bắt đầu nói chuyện trước khi họ đạt đến chân cầu thang. Và cậu đã nhặt lấy túi xách của dì ngay lập tức, mà không đợi hỏi.

"Ông ấy quá keo kiệt thậm chí để đốt lửa cho dì. Có củi trong thùng, cô ấy có mang một số đến sáng nay. Cô ta xấu xí như một con chuột cống, đó là lý do tại sao ông không muốn dì gặp cô ấy."

"Cháu không nên nói như vậy về phụ nữ."

"Tại sao không, nếu họ muốn được bình đẳng?"

"Dì nghĩ dì nên nói 'về con người'. Nhưng dì không muốn nói về cô ấy hoặc cha của cháu. Dì muốn nói về cháu. Cháu học hành như thế nào?"

"Cháu ghét học."

"Cháu không thể ghét tất cả bộ môn."

"Tại sao cháu không thể? Thật không khó chút nào để ghét tất cả các môn học."

"Cháu có thể nói tiếng Nga với dì không?"

"Đó là một ngôn ngữ chưa khai hóa. Tại sao dì không thể nói tiếng Pháp khá hơn? Ông nói giọng của dì chưa khai hóa. Ông nói giọng của mẹ cũng chưa khai hóa. Người Nga chưa khai hóa."

"Ông ta cũng nói như vậy sao?"

"Cháu tự quyết định được."

Họ đi một lúc trong im lặng.

"Trời lúc này hơi ảm đạm ở Paris," Sophia nói. "Cháu có nhớ mình đã có một thời gian thật vui mùa hè đó ở Sèvres không? Chúng ta nói về tất cả mọi thứ. Fufu vẫn nhớ đến cháu và nói về cháu. Cô bé nhớ là cháu rất muốn đến sống với dì và bé."

"Đó là trẻ con. Lúc đó cháu không nghĩ một cách thực tế."

"Vậy, bây giờ cháu nghĩ thế nào? Cháu có nghĩ đến một việc làm cho suốt đời mình chưa?"

"Có."

Vì trong giọng nói của cậu có một sự hài lòng châm chọc, cô không hỏi đó là cái gì. Cậu cũng nói ra.

"Cháu sẽ là một cậu bé đi theo xe ô tô buýt và gọi tên các trạm."

Cháu có được công việc đó khi cháu bỏ đi vào dịp lễ Giáng Sinh, nhưng ông ấy đến và mang cháu về. Khi cháu thêm một tuổi, ông sẽ không thể làm điều đó."

"Có thể cháu sẽ không được vui luôn để gọi tên các trạm."

"Tại sao không? Nó rất hữu ích. Nó luôn luôn cần thiết. Là một nhà toán học là không cần thiết, như cháu nhìn thấy."

Cô giữ im lặng.

"Cháu không thể tôn trọng cháu," cậu nói. "Nếu cháu là một giáo sư toán học."

Họ đã bước lên sân ga.

"Chỉ cần nhận được giải thưởng và rất nhiều tiền cho những thứ không ai hiểu hay quan tâm đến và không ai sử dụng được."

"Cảm ơn cháu đã mang túi xách dùm dì."

Cô đưa cho cậu một số tiền, mặc dù không quá nhiều như cô đã dự định. Cậu nhận lấy với một nụ cười khó chịu, như muốn nói, Dì nghĩ rằng cháu sẽ quá tự hào, phải không? Sau đó, cậu cảm ơn cô, một cách vội vã, như thể đó là ngoài ý muốn của cậu.

Cô nhìn cậu ta đi và nghĩ rằng rất có thể cô sẽ không bao giờ gặp lại cậu ấy nữa. Con của Aniuta. Và dù sau cậu cũng thật giống Aniuta. Aniuta đã phá vỡ hầu hết các bữa ăn gia đình tại Palibino với những tràng ngạo mạn của cô. Aniuta đã từng bước ngang dọc trong vườn, đầy khinh miệt đối với cuộc sống hiện tại của cô và niềm tin vào số phận của mình sẽ đưa cô vào một thế giới hoàn toàn mới lạ và công bằng và tàn nhẫn.

Urey có thể thay đổi hướng đi của cậu; không ai biết được. Cậu cũng có thể đến để bày tỏ một vài thương mến cho dì Sophia, mặc dù có thể sẽ không xảy ra cho đến khi cậu lớn tuổi như cô bây giờ, và lúc đó cô đã chết từ lâu.

CHƯƠNG 3

Sophia đến trước nửa giờ cho chuyến xe lửa của cô. Cô cần mua nước trà, và vài viên kẹo ngậm cho cổ họng, nhưng cô không thể kiên nhẫn chờ đợi xếp hàng và nói tiếng Pháp. Dù cho cô có thể tự xoay sở khi sức khỏe tốt, chỉ cần tinh thần xuống dốc hoặc linh cảm sắp sửa bệnh để đưa cô trở lại trú ẩn trong thế giới trẻ thơ. Cô ngồi trên một băng ghế và gục đầu xuống. Cô có thể ngủ một chút.

Hơn một chút. Mười lăm phút trôi qua theo đồng hồ nhà ga. Bây giờ có một đám đông tụ tập, rất nhiều người qua lại xung quanh cô, xe hành lý di chuyển.

Khi cô vội vã đi về phía xe lửa, cô thấy một người đàn ông đội một chiếc mũ lông thú như của Maksim. Một người đàn ông to lớn, trong cái áo khoác sẫm đen. Cô không thể nhìn thấy khuôn mặt của ông. Ông di chuyển xa cô. Nhưng đôi vai rộng, cách đi len lỏi lịch sự nhưng kiên quyết của ông, làm cho cô nghĩ đến Maksim rất nhiều.

Một chiếc xe chất đầy hàng hóa chạy qua giữa họ, và người đàn ông biến mất.

Tất nhiên không thể là Maksim. Anh làm gì ở Paris? Anh đang vội vã đi đến chuyến xe lửa hay buổi hẹn nào? Trái tim của cô bắt đầu đập một cách khó chịu khi cô leo lên xe lửa và tìm chỗ ngồi bên cửa sổ. Nó đứng lại với lập luận rằng phải có những phụ nữ khác trong cuộc sống của Maksim. Ví dụ như, có người phụ nữ đó anh không thể giới thiệu Sophia được, khi anh từ chối mời cô đến Beaulieu. Nhưng cô tin rằng anh không phải là một người đàn ông phô trương rắc rối. Càng không phải cho những màn ghen tuông, nước mắt và quả trách của phụ nữ. Trong một dịp trước đó anh đã nhấn mạnh rằng cô không có quyền nào, không có

bám giữ nào ở anh.

Điều này chắc chắn có nghĩa là anh biết việc cô có bám giữ anh bây giờ, và nhân phẩm của anh sẽ cảm thấy được nếu làm cô thất vọng.

Và khi cô nghĩ nhìn thấy anh cô vừa thức dậy ra khỏi một giấc ngủ không lành mạnh không tự nhiên. Cô đã bị ảo giác.

Chuyến xe lửa bắt đầu lăn bánh với những tiếng rên rĩ và kêu vang bình thường và từ từ rời xa mái nhà ga.

Cô đã từng yêu Paris thế nào. Không phải là Paris của Thị Xã, nơi cô đã theo những mệnh lệnh phấn khích và đôi khi không thể hiểu nổi của Aniuta, mà là Paris cô đã thăm viếng về sau, trong cuộc đời trưởng thành trọn vẹn của cô, với sự giới thiệu đến các nhà toán học và tư tưởng chính trị. Ở Paris, cô đã tuyên bố, không có những điều như sự nhàm chán hay trưởng giả hay thất vọng.

Sau đó, họ đã trao cho cô giải thưởng Bordin, họ đã hôn tay cô và tặng cô những bài phát biểu và bó hoa trong những căn phòng hào phóng sáng chói thanh lịch nhất. Nhưng họ đã đóng cửa lại khi đến lúc cho cô một công việc. Họ sẽ không nghĩ gì hơn về điều đó mà như sử dụng một con khỉ có học. Những người vợ của các nhà khoa học lớn chọn không gặp cô, hoặc mời cô đến nhà của họ.

Những bà vợ quan sát hàng rào chắn ngang, một quân đội không khoan nhượng vô hình. Người chồng nhún vai buồn bã trước sự cấm đoán của họ, nhưng cho họ những gì họ muốn. Người đàn ông mà não bộ thổi tan những khái niệm cũ vẫn còn nô lệ người phụ nữ với cái đầu trống rỗng ngoài sự cần thiết của chiếc áo nịt ngực chặt chẽ, thẻ gọi điện thoại, và buổi nói chuyện làm cổ họng người nghe đầy mùi nước hoa mịt mù.

Cô phải ngưng bài kinh đầy oán giận này. Những người vợ ở

Stockholm mời cô đến nhà của họ, đến những buổi tiệc quan trọng nhất và những bữa ăn tối thân mật. Họ ca ngợi cô và giới thiệu cô. Họ chào đón đứa con của cô. Cô có thể là một người kỳ quặc nơi đó, nhưng cô là một kỳ quặc mà họ chấp nhận. Một cái gì đó giống như con vẹt nói được nhiều thứ tiếng hoặc như một thần đồng có thể cho bạn biết không do dự hoặc suy nghĩ về một ngày nào đó trong thế kỷ thứ mười bốn rơi vào ngày thứ ba.

Không, thật là không công bằng. Họ đã tôn trọng những gì cô đã làm, và đa số tin rằng nhiều phụ nữ hơn nữa phải noi theo và một ngày nào đó họ cũng vậy. Và, tại sao cô hơi cảm thấy một chút nhàm chán bởi họ, khao khát những đêm khuya và nói chuyện ngông cuồng. Tại sao cô thấy phiền là họ ăn mặc như vợ những người truyền giáo hoặc như người Gypsies sống nay đây mai đó?

Cô đang ở trong một tâm trạng bị sốc, và đó là tại Jaclard và Urey và người phụ nữ đáng kính mà họ không thể giới thiệu cô. Và với cơn đau cổ họng và những cái khẽ rùng mình, chắc chắn là cô sẽ bị cảm nặng.

Dù thế nào cô cũng sắp sửa là một người vợ, và là vợ của một người đàn ông giàu có và thông minh và thành công chắc chắn như vậy.

Xe nước trà đến. Nó sẽ giúp cổ họng của cô, mặc dù cô ước muốn phải chi đó là trà của Nga. Mưa bắt đầu rơi ngay sau khi họ ra khỏi Paris, và bây giờ mưa đã chuyển sang thành tuyết. Cô thích tuyết hơn mưa, cánh đồng màu trắng hơn vùng đất tối và ẩm ướt, như mọi người Nga. Và nơi nào có tuyết hầu hết mọi người nhận ra thực tế của mùa đông và dành nhiều biện pháp cẩn thận hơn để giữ cho ngôi nhà ấm áp. Cô nghĩ đến nhà Weierstrass, mà cô sẽ ngủ đêm nay. Giáo sư và hai bà em của ông không muốn cô ra khách sạn.

Nhà của họ luôn luôn thoải mái, với những chiếc thảm tối sậm

và màn cửa có tua nhiều và ghé bành sâu. Cuộc sống ở đó theo một nghi thức - nó dành riêng cho việc học, đặc biệt là toán học. Rụt rè, các sinh viên nam thường ăn mặc xấu, đi qua phòng khách để đến phòng học, từng người một. Hai chị em chưa lập gia đình của giáo sư vui vẻ chào khi họ đi qua, nhưng hầu như họ không mong đợi một câu trả lời. Họ bận rộn với việc đan hoặc vá hoặc móc thảm. Họ biết rằng anh trai của họ có một bộ não tuyệt vời, rằng ông là một người đàn ông vĩ đại, nhưng họ cũng biết ông cần phải ăn mặn mỗi ngày, tại vì công việc ít vận động của ông, rằng ngay cả ông không thể mang một chất len đẹp nhất trên người, bởi vì nó làm cho ông dị ứng, rằng cảm xúc của ông bị tổn thương khi một đồng nghiệp quên không đề cập đến công của ông trong một bài báo xuất bản (mặc dù ông giả vờ không để ý, vừa trong câu chuyện vừa trong văn bản của ông, ca ngợi tỉ mỉ chính người đã coi thường ông).

Hai bà em đó - Clara và Elisa - đã ngạc nhiên ngày đầu tiên Sophia bước vào phòng khách của họ để đến phòng học. Người làm đưa cô vào đã không được đào tạo để biết nhận diện, bởi vì những người trong nhà sống một cuộc sống thật ẩn dật, cũng bởi vì những sinh viên đến đó thường nghèo nàn và không biết phép lịch sự, do đó các tiêu chuẩn của hầu hết các nhà đứng đắn nhất không được áp dụng. Mặc dù vậy, trong giọng nói của người làm có một chút do dự trước khi cô đưa người phụ nữ bé nhỏ này với khuôn mặt gầy như bị che khuất bởi một cái nón sạm tối và người di chuyển một cách sợ sệt, giống như một người ăn xin xấu hổ. Hai chị em không thể có một ý tưởng nào về tuổi thật của người nhưng kết luận - sau khi cô được đưa vào phòng học - có thể đó là mẹ của một sinh viên, đến để mặc cả hoặc xin tiền học phí.

"Ôi trời ơi," Clara kêu lên, bà suy đoán một cách sinh động hơn, "Trời ơi, chúng tôi nghĩ rằng, chúng tôi vừa tiếp đón ở đây, có phải là một Charlotte Corday không vậy?"

Tất cả chuyện này đã được kể lại cho Sophia về sau, khi cô đã trở thành bạn của họ. Và Elisa thêm vào một cách khô khan, "May là anh của chúng tôi không có ở trong phòng tắm. Và chúng tôi không thể đứng lên được để bảo vệ anh bởi vì chúng tôi bị cuộn trong những chiếc khăn choàng cổ dài vô tận."

Họ đan những cái khăn choàng cổ cho những người lính ở mặt trận. Đó là năm 1870, trước khi Sophia và Vladimir đáp chuyến đi dự định là chuyến học tập của họ đến Paris. Thời buổi đó, họ sống chìm sâu trong những không gian khác, của thế kỷ đã qua, họ rất ít chú ý đến thế giới mà họ đang sống, nên hầu như họ không nghe nói gì về một cuộc chiến tranh hiện đại.

Weierstrass cũng không có một ý tưởng nào hơn hai bà em về tuổi tác hay nhiệm vụ của Sophia. Về sau ông nói với cô rằng ông nghĩ cô là một cô giáo đã sai lầm muốn sử dụng tên của ông, để thêm vào môn toán học trong các chứng chỉ của cô. Ông suy nghĩ ông phải mắng người giúp việc, và các em, đã để cô đột nhập vào làm phiền ông. Nhưng ông là một người đàn ông lịch sự và tử tế, cho nên thay vì mìn cô ra ngay lập tức, ông giải thích rằng ông chỉ nhận sinh viên cấp tiến thôi, với những chứng chỉ được công nhận, và hiện giờ ông đã đủ số người mà ông có thể điều hành. Sau đó, khi cô vẫn đứng yên - run rẩy - trước mặt ông, với chiếc mũ vô duyên che mặt cô và hai bàn tay nắm chặt chiếc khăn choàng, ông nhớ lại phương pháp, hoặc mưu kế, ông đã sử dụng một hoặc hai lần trước, để làm thất vọng một sinh viên không đủ khả năng.

"Trong trường hợp của cô tôi có thể làm một điều," ông nói, "là đặt cho cô một loạt bài, và yêu cầu cô giải quyết và mang trở lại cho tôi đúng một tuần lễ sau. Nếu tôi hài lòng với kết quả, chúng ta sẽ nói chuyện lại."

Một tuần sau đó ông đã hoàn toàn quên cô. Tất nhiên là ông đã dự kiến không bao giờ gặp lại cô. Khi cô đi vào phòng học của

ông, ông đã không nhận ra cô, có lẽ vì cô đã cởi ra chiếc áo choàng che dấu hình dáng mảnh mai của cô. Cô có thể cảm thấy bạo dạn hơn, hoặc có lẽ thời tiết đã thay đổi. Ông không nhớ cái nón - các bà em thì có - vì ông không để ý nhiều đến các vật dụng của phụ nữ. Nhưng khi cô lấy ra các giấy tờ khỏi túi xách và đặt chúng xuống bàn làm việc của ông, ông nhớ lại, và thở dài mang cặp kính vào.

Sự ngạc nhiên của ông thật tuyệt vời - ông cũng nhắc lại điều này với cô một thời gian sau - khi thấy rằng mỗi một vấn đề đã được giải đáp, và đôi khi một cách hoàn toàn nguyên thủy. Nhưng ông vẫn còn nghi ngờ cô, suy nghĩ bây giờ có thể cô đã trình bày việc làm của người khác, có lẽ của một người anh hay người yêu đang lẩn trốn vì lý do chính trị.

"Cô ngồi xuống," ông nói. "Và bây giờ cô giải thích cho tôi từng giải đáp, từng bước được thực hiện."

Cô bắt đầu nói chuyện, nghiêng về phía trước, và chiếc mũ mềm rơi xuống đôi mắt của cô, nên cô kéo nó ra và cho nó nằm trên sàn nhà. Những lọn tóc của cô được tiết lộ, đôi mắt cô trong sáng, tuổi trẻ của cô, và sự hứng thú run rẩy của cô.

"Được," ông nói. "Được. Được. Được." Ông nói với một sự cân nhắc kỹ càng, cố gắng che đậy sự ngạc nhiên của ông, đặc biệt là đối với các giải pháp mà phương cách xuất sắc nhất hơn cả chính ông.

Cô là một cú sốc đến với ông bằng nhiều cách. Cô rất nhẹ nhàng và trẻ trung và háo hức. Ông cảm thấy ông phải làm cô dịu lại, giữ cô một cách cẩn thận, giúp cô hiểu làm thế nào để điều khiển tràng pháo hoa trong não bộ của cô.

Cả đời ông - ông gặp khó khăn để nói ra điều này, như ông thừa nhận, là luôn luôn cảnh giác khi quá hăng hái - cả đời ông, ông đã chờ đợi một sinh viên như vậy đi vào phòng này. Một sinh viên sẽ thách thức ông hoàn toàn, không những là người có

thể đi theo những phần đầu của tâm trí mình mà có lẽ còn bay xa hơn nữa. Ông phải cẩn thận khi nói về những gì ông thực sự tin tưởng - rằng phải có một cái gì đó giống như trực giác trong tâm trí của một nhà toán học bậc nhất, một tia sét tỏa sáng để khám phá cái gì đó đã có từ lâu. Nghiêm ngặt, tỉ mỉ, người phải như vậy, cũng như một nhà thơ giỏi.

Khi cuối cùng ông đã thổ lộ tất cả điều này với Sophia, ông cũng nói là có những người sẽ khựng lại ở từ ngữ, "nhà thơ", khi đề cập đến khoa học toán học. Và những người khác, ông cho biết, sẽ nhảy lên chấp nhận khái niệm một cách thật dễ dàng, để bảo vệ sự rối ren và lỏng lẻo trong suy nghĩ của chính mình.

Như cô mong đợi, tuyết càng lúc càng nhiều hơn bên ngoài cửa sổ khi họ di chuyển về hướng đông. Đây là một xe lửa hạng nhì, khá đơn giản, so với chuyến xe cô đã lấy từ Cannes. Không có toa xe ăn, chỉ có bánh mì lạnh - vài ổ nhét đầy nhiều loại xúc xích cay - có bán ở xe nước trà. Cô mua một ổ với đầy pho mát to bằng một nửa chiếc giày ống và nghĩ cô sẽ không bao giờ ăn hết, nhưng với thời gian cô cũng xong. Sau đó, cô lấy ra cuốn sách nhỏ của Heine, để mang lại tiếng Đức trong tâm trí của cô.

Mỗi khi cô ngược mắt nhìn qua cửa sổ dường như tuyết rơi dày đặc hơn, và đôi khi xe lửa chạy chậm, gần như dừng lại. Họ sẽ may mắn lắm đến được Berlin vào lúc nửa đêm với tốc độ này. Cô ước rằng phải chi cô không để mình bị thuyết phục không đến một khách sạn, thay vì đến nhà trên đường Potsdam.

"Tội nghiệp Karl sẽ vui biết bao nếu cô chỉ đến ở một đêm dưới cùng một mái nhà. Anh vẫn nhớ đến cô như cô bé trước ngưỡng cửa nhà của chúng tôi, mặc dù anh rất ngưỡng mộ những thành tựu và tự hào về sự thành công rực rỡ của cô."

Đúng vậy sau nửa đêm cô đến bấm chuông. Clara đi ra, trong chiếc áo choàng, bà đã cho người làm đi ngủ. Anh của bà - bà thì thầm nói - đã thức giấc bởi tiếng ồn của xe taxi và Elisa đã đi giúp

anh nằm lại và đảm bảo với anh sẽ gặp Sophia sáng mai.

Từ ngữ "nằm lại" nghe có vẻ đáng lo ngại cho Sophia. Bức thư hai chị em đã không đề cập gì ngoài một sự mệt mỏi nào đó. Và những bức thư của Weierstrass không có một tin tức cá nhân nào, toàn nói về Poincaré và Weierstrass – nhiệm vụ của ông đối với toán học trong việc làm sáng tỏ các vấn đề cho nhà vua Thụy Điển.

Bây giờ Sophia nghe người phụ nữ lớn tuổi nói với một giọng hơi kính cẩn hay lo sợ khi bà đề cập đến anh trai, bây giờ cô ngửi những mùi trước đó quen thuộc và yên tâm nhưng đêm nay lại thoáng thoáng cũ kỹ và ảm đạm của căn nhà, cô cảm thấy nói giỡn như trước có lẽ không hợp thời nữa, rằng bản thân cô không những mang lại không khí mát lạnh, mà còn sự nhộn nhịp của thành công, một khía cạnh của năng lượng, mà cô gần như đã không biết, và cũng có thể một chút nản lòng và phiền toái. Cô đã từng được chào đón với những cái ôm ấp và niềm vui vững mạnh (một trong những kinh ngạc về hai chị em là họ có thể vừa vui vẻ vừa nghi thức) họ vẫn còn ôm cô, nhưng với những giọt nước mắt ngấn trong đôi mắt mờ, và vòng tay già run rẩy.

Và trong phòng của cô có nước ấm trong bình, có bánh mì và bơ trên bàn ngủ.

Khi cô thay quần áo cô có thể nghe tiếng thì thầm lo âu yếu ớt trong hành lang trên lầu. Có thể là về sức khỏe của người anh hoặc về chính cô hoặc vì họ quên đặt bánh mì và bơ lại, mà có lẽ họ đã không để ý cho đến khi Clara dẫn cô vào phòng.

Khi cô làm việc với Weierstrass, Sophia sống trong một căn hộ nhỏ tối, hầu hết thời gian với Julia bạn của cô, học về hóa học. Họ không đi những buổi hòa nhạc hoặc vở kịch - tài chánh của họ giới hạn và họ rất bận bởi công việc. Julia đã đến một phòng thí nghiệm tư nhân, và cô đã nhận những ưu đãi mà một người phụ nữ khó có được. Ngày qua ngày Sophia ngồi tại bàn viết của

mình, không rời chiếc ghế đôi khi đến lúc cần phải bật đèn lên. Sau đó, cô mới thư giãn ra và đi bộ, nhanh, thật nhanh, từ đầu này qua đầu kia căn hộ - một đoạn đủ ngắn - có lúc cô bất chợt chạy và nói lớn, bùng nổ một cách vô lý, do đó, bất cứ ai không biết cô nhiều như Julia sẽ tự hỏi nếu tinh thần của cô được ổn định.

Weierstrass và bây giờ đến cô đều suy nghĩ bận tâm đến chức năng đường vòng và Abel, và lý thuyết về chức năng phân tích căn cứ trên sự thể hiện như một dãy vô hạn. Lý thuyết đặt theo tên ông cho rằng mỗi dãy vô hạn của thực số giới hạn có một dãy hội tụ. Cô theo ông ở điểm này và sau đó thách thức ông và thậm chí một lúc nào đó vượt qua phía trước ông, và như vậy họ tiến triển từ giáo sư và học trò để trở thành đồng nghiệp toán học, cô thường là chất xúc tác cho những nghiên cứu của ông. Nhưng mối quan hệ này mất nhiều thời gian để phát triển, và tại những buổi ăn tối chủ nhật - mà cô được sẵn sàng mời vì ông đã dành những buổi chiều chủ nhật cho cô - cô giống như một mối quan hệ trẻ, một người háo hức được ông giám hộ.

Khi Julia đến cô cũng được mời, và hai cô gái được đãi ăn thịt nướng và khoai tây sốt kem và bánh tráng miệng thật nhẹ và ngon làm đảo lộn tất cả những ý tưởng của họ về món ăn Đức. Sau bữa ăn, họ ngồi bên lò sưởi và nghe Elisa đọc. Cô đọc với tinh thần và biểu hiện thật linh động những câu chuyện của nhà văn Thụy Sĩ Conrad Ferdinand Meyer. Văn học là điều giải trí hàng tuần, sau tất cả thú đàn và vá.

Vào dịp lễ họ có làm một cây Giáng Sinh cho Sophia và Julia, mặc dù gia đình Weierstrass đã không bận tâm về điều này cả năm nay. Kẹo được bọc trong giấy lấp lánh, và bánh trái cây và táo nướng. Họ nói cho trẻ em.

Nhưng chẳng bao lâu một bất ngờ khó chịu xảy đến.

Điều bất ngờ là Sophia, với hình ảnh thật của một cô gái trẻ

nhút nhát và thiếu kinh nghiệm, cô nên có một người chồng. Trong vài tuần đầu tiên của khóa học, trước khi Julia đến, cô đã được đón rước ở cửa, vào tối chủ nhật, bởi một người đàn ông trẻ, anh không được giới thiệu với gia đình Weierstrass và bị nhầm lẫn là một người làm. Anh ta cao và không đẹp, với bộ râu mỏng màu đỏ, mũi to, quần áo cầu thả. Trong thực tế, nếu gia đình Weierstrass để ý hơn, họ sẽ nhận ra là không có gia đình cao quý tự trọng nào - và họ biết Sophia từ đâu đến - mà có một người làm nhếch nhác như vậy, và do đó anh ta phải là một người bạn.

Sau đó, Julia đến, và người đàn ông trẻ biến mất.

Một thời gian sau Sophia mới cho biết anh ta tên Vladimir Kovalevsky và anh là chồng của cô. Anh đang học ở Vienna và Paris mặc dù anh đã có một bằng cấp về luật và đang cố gắng để trở thành một nhà xuất bản sách giáo khoa ở Nga. Anh lớn hơn Sophia nhiều tuổi.

Cũng ngạc nhiên không thua gì tin này là Sophia chỉ thông báo cho Weierstrass mà không có nói với hai chị em. Trong gia đình họ là những người từng có quan hệ với cuộc sống cho dù chỉ là trong đời sống của những người làm và việc họ đọc khá nhiều chuyện giả tưởng. Nhưng Sophia không có gần gũi với mẹ hoặc gia sư của mình. Những đàm phán của cô với ông Đại Tướng không phải luôn luôn thành công nhưng cô tôn trọng ông ấy và nghĩ rằng có lẽ ông tôn trọng cô. Vì vậy, cô hướng về người đàn ông trong nhà với một chuyện kín quan trọng.

Cô nhận ra chắc Weierstrass ngại ngùng - không phải lúc cô nói với ông nhưng khi ông phải nói với hai bà em. Và còn nhiều chuyện nữa ngoài thực tế Sophia đã có chồng. Cô thực sự kết hôn một cách hợp pháp, nhưng đó là một Hôn Nhân Trắng - một điều mà ông chưa bao giờ nghe nói đến, hai bà em cũng vậy. Chồng và vợ không những không sống cùng một nơi, họ không sống chung với nhau gì cả. Họ không kết hôn vì những lý do phổ

thông được chấp nhận nhưng bị ràng buộc bởi lời thề bí mật của họ không bao giờ sống theo cách đó, không bao giờ -

"Hay thật?" Có lẽ Clara là người nói. Một cách nhanh nhẹn, thậm chí sốt ruột, để vượt qua thời điểm này.

Đúng. Và những người trẻ - phụ nữ trẻ - muốn đi du học bắt buộc phải đi qua sự lừa dối này bởi vì không có người phụ nữ Nga nào chưa lập gia đình có thể rời khỏi đất nước mà không có sự đồng ý của cha mẹ. Cha mẹ của Julia vui mừng để cho cô ấy đi, nhưng cha mẹ của Sophia thì không.

Một đạo luật thật chưa cởi mở.

Đúng. Người Nga. Nhưng một số phụ nữ trẻ tìm cách thoát khỏi điều kiện này với sự giúp đỡ của những thanh niên trẻ rất lý tưởng và thông cảm. Có lẽ họ cũng vô chính phủ. Ai biết được?

Chị của Sophia là người đã tìm được một trong những thanh niên trẻ, và cô và một người bạn hẹn một cuộc gặp mặt với anh chàng. Lý do của họ có lẽ chính trị, chứ không phải là trí thức. Chỉ có Chúa mới biết lý do tại sao họ mang cả Sophia theo - cô không có một đam mê chính trị nào và không nghĩ rằng mình sẵn sàng cho một cuộc mạo hiểm như vậy. Nhưng người thanh niên trẻ nhìn qua hai cô gái lớn tuổi - cô chị tên Aniuta với vẻ thương lượng không thể che giấu nét đẹp của cô - và anh ta nói không. Không, tôi không muốn làm hợp đồng này với một trong hai quý cô, nhưng tôi đồng ý làm giấy tờ với cô em của hai cô.

"Có thể anh ta nghĩ những cô lớn tuổi sẽ gây phiền hà" - Elisa là người nói ra điều này, với kinh nghiệm của bà về tiểu thuyết - "đặc biệt là vẻ đẹp. Anh chàng đã say mê cô bé Sophia của chúng ta."

Tình yêu không được phép xâm nhập vào đây, Clara nhắc nhở bà.

Sophia chấp nhận lời đề nghị này. Vladimir gọi ông Đại

Tướng, để hỏi xin cưới cô con gái nhỏ của ông. Ông Đại Tướng lịch sử, biết người thanh niên xuất thân từ một gia đình tốt, mặc dù anh chưa thực hiện được gì nhiều để lại dấu vết trong cuộc sống. Nhưng Sophia còn quá trẻ, ông nói. Thậm chí cô có biết những ý định này không?

Có, Sophia nói, và cô yêu anh.

Ông Đại Tướng nói họ không thể hành động trên cảm xúc của họ ngay lập tức nhưng phải dành một thời gian, một thời gian rất đáng kể, để tìm hiểu nhau ở Palibino. (Họ đang có mặt tại Petersburg.)

Mọi chuyện rơi vào bế tắc. Vladimir sẽ không bao giờ tạo ấn tượng tốt. Anh đã không cố gắng hết sức để che giấu những quan điểm cấp tiến của anh và anh ăn mặc xấu, như thể anh cố tình. Ông Đại Tướng tin tưởng Sophia càng thấy người cầu hôn này nhiều, cô sẽ càng ít muốn kết hôn với anh ta.

Tuy nhiên, Sophia đang lên kế hoạch của riêng mình.

Và đến một ngày mà bố mẹ cô tổ chức một bữa tiệc ăn tối quan trọng. Họ đã mời một nhà ngoại giao, các giáo sư, các đồng chí quân sự của Ông Đại Tướng từ Trường Pháo Binh. Giữa tất cả sự nhộn nhịp đó Sophia bỏ trốn.

Cô ra ngoài một mình trên các đường phố của Petersburg, và cô chưa bao giờ đi trước đó mà không có một người làm hoặc một người chị đi cùng. Cô đến chỗ ở của Vladimir trong một khu phố sinh viên nghèo sống. Cánh cửa mở ra cho cô tức khắc, và ngay sau khi cô vào trong cô ngồi xuống và viết một bức thư cho cha mình.

"Cha thân yêu của con, con đã đến với Vladimir và sẽ ở lại đây. Con cầu xin cha đừng ngăn cản cuộc hôn nhân của chúng con nữa."

Tất cả mọi người đã ngồi vào bàn trước khi sự vắng mặt của

Sophia được phát hiện. Một người làm không tìm thấy cô trong phòng. Aniuta được hỏi về em gái và đỏ mặt khi cô trả lời là cô không biết. Để che giấu khuôn mặt của mình, cô làm bộ đánh rơi chiếc khăn ăn.

Một tin nhắn được trao cho ông Đại Tướng. Ông cáo lỗi và rời khỏi phòng. Không bao lâu sau đó, Sophia và Vladimir nghe tiếng bước chân giận dữ của ông bên ngoài cửa của họ. Ông thỏa thuận với con gái và người đàn ông mà cô sẵn sàng để bị tai tiếng và buộc họ đi theo ông ngay lập tức. Họ đi lên xe về nhà, cả ba không nói một lời, và ở bàn ăn, ông nói, "Cho phép tôi giới thiệu với quý vị Vladimir Kovalevsky, con rể tương lai của tôi."

Thế là xong. Sophia rất vui mừng, không thực sự vì được lấy Vladimir nhưng để làm hài lòng Aniuta bằng cách đánh một đòn vào phong trào giải phóng phụ nữ Nga. Một đám cưới nghi thức và lộng lẫy được tổ chức ở Palibino, và cô dâu chú rể đến Petersburg sống dưới một mái nhà.

Và một khi mọi chuyện ổn thỏa họ đi ra nước ngoài và không tiếp tục sống dưới một mái nhà nữa. Sophia đến Heidelberg, sau đó Berlin, Vladimir thì đi Munich. Anh đến thăm Heidelberg khi rảnh, nhưng khi Aniuta và Zhanna bạn của cô đến đó, và Julia - về mặt lý thuyết tất cả bốn phụ nữ đều ở dưới sự bảo vệ của anh - nên không còn đủ chỗ cho anh nữa.

Weierstrass không có tiết lộ cho những người phụ nữ là ông có giữ liên lạc với phu nhân của ông Đại Tướng. Ông đã viết cho bà khi Sophia trở về từ Thụy Sĩ (thực sự từ Paris) mỗi mòn và yếu đuối nên ông lo lắng cho sức khỏe của cô. Bà mẹ đã trả lời, thông báo với ông rằng đó là từ Paris, trong những thời điểm nguy hiểm nhất, đã ảnh hưởng đến sức khỏe của con gái bà. Nhưng bà có vẻ ít lo âu bởi các biến động chính trị các con gái đã sống qua hơn là bởi những tiết lộ rằng một trong hai người, trong khi chưa lập gia đình, sống công khai với một người đàn ông, và người kia,

đã kết hôn dàng hoàng, lại không thực sự sống với chồng. Vì vậy, dù ngoài ý muốn, ông đã đóng vai người tâm tình của người mẹ ngay cả trước khi ông đóng vai này với con gái của bà. Và thật vậy ông không nói với Sophia gì hết về chuyện này cho đến khi mẹ cô qua đời.

Nhưng cuối cùng khi ông đã nói với cô, ông cũng thêm là Clara và Elisa đã hỏi ngay lập tức phải làm cái gì.

Ông nói có lẽ người phụ nữ nghĩ rằng một cái gì đó nên làm.

Ông đã trả lời khá nghiêm khắc, "Không làm gì hết."

Buổi sáng Sophia lấy một chiếc váy sạch ra khỏi túi xách để mặc cho dù nó nhàu nát - cô chưa bao giờ học được cách sắp xếp gọn gàng - cô chải tóc quăn để có thể che giấu một vài chỗ tóc bạc, và đi xuống cầu thang về phía những tiếng động của một gia đình đã thức giấc. Chỉ chỗ cô ngồi vẫn còn sắp đặt sẵn trong phòng ăn. Elisa mang cà phê và buổi ăn sáng Đức đầu tiên mà Sophia chưa bao giờ ăn trong nhà này - thịt nguội cắt lát, phô mát và bánh mì thoa bơ thật dày. Bà nói Clara trên lầu sửa soạn cho anh trai của họ để gặp Sophia.

"Lúc đầu chúng tôi đã mời ông thợ đến cắt tóc," cô nói. "Nhưng về sau Clara đã học làm khá tốt. Bà hóa ra là người còn có những tài năng của một y tá, thật là may mắn cho chúng tôi."

Ngay cả trước khi cô nói chuyện này Sophia cảm nhận rằng họ thiếu tiền. Chiếc ghế vải tơ và những bộ màn lưới có vẻ dơ bẩn, con dao và nĩa bạc mà cô sử dụng đã không được đánh bóng gần đây. Qua cánh cửa mở đến phòng khách một cô gái vẻ thô kệch, người làm hiện tại của họ, đang chùi lò sưởi và bụi bay tứ tung. Elisa nhìn theo, như muốn nói cô đóng cửa lại, sau đó đứng dậy và tự đóng lại. Bà trở lại bàn với một khuôn mặt đỏ ửng, nhìn xuống, và Sophia vội vàng hỏi, hơi bất lịch sự, ông Weierstrass bệnh gì?

"Một phần là tim của anh yếu đi, và dường như anh không thể vượt qua chứng viêm phổi mắc phải từ mùa thu. Ngoài ra anh có một sự tăng trưởng trong các cơ quan tạo sinh, "Elisa nói, hạ thấp giọng nhưng một cách thẳng thắn như người phụ nữ Đức.

Clara xuất hiện ở ngưỡng cửa.

"Anh ấy đang chờ cô."

Sophia bước lên lầu suy nghĩ không phải đến giáo sư mà là hai người phụ nữ này đã khiến ông trở thành trung tâm cuộc sống của họ. Đan những chiếc khăn choàng cổ dày, vá quần áo, làm bánh và mút trái cây mà không bao giờ họ có thể giao cho một người làm. Tôn vinh Giáo Hội Công Giáo La Mã như anh trai của họ đã làm - một tôn giáo lạnh lùng không có gì vui theo Sophia - và tất cả những điều khác nữa mà họ không bao giờ có một ý chống đối, hoặc bất cứ một tia không hài lòng nào.

Tôi sẽ điên được, cô nghĩ.

Thậm chí là một giáo sư, cô nghĩ, tôi sẽ điên được. Học trò có những tâm trí tầm thường, nói chung. Chỉ có những mô hình thường xuyên rõ ràng nhất mới có thể gây được ấn tượng đến họ.

Cô cũng không dám thừa nhận điều này với chính mình trước khi cô có Maksim.

Cô bước vào phòng ngủ mỉm cười với cái may mắn của mình, tự do sắp tới của cô, người chồng sắp cưới của cô.

"A, cô đây rồi," Weierstrass nói, giọng hơi yếu ớt và rất chậm. "Cô bé nghịch ngợm, chúng tôi nghĩ cô đã bỏ chúng tôi. Có phải cô trên đường đến Paris một lần nữa, để tìm vui cho mình không?"

"Tôi trên đường trở về từ Paris," Sophia nói. "Tôi sẽ trở lại Stockholm. Paris không có gì vui hết, nó vẫn ảm đạm như thuở nào." Cô đưa bàn tay ra cho ông hôn, từng cái một.

"Vậy là chị Aniuta của cô bị bệnh?"

"Chị ấy mất rồi, giáo sư yêu mến của tôi."

"Cô ấy mất trong tù?"

"Không, không. Đã lâu rồi. Chị ấy không ở trong tù thời điểm đó. Chồng chỉ mới ở trong tù. Chị qua đời vì viêm phổi, nhưng chị đã bị đau nhiều trong một thời gian dài."

"Ô, viêm phổi, tôi cũng vậy. Tuy nhiên, thật là buồn cho cô."

"Trái tim tôi sẽ không bao giờ lành. Nhưng tôi có một tin tốt để nói với ông, một cái gì đó vui. Tôi sẽ lấy chồng vào mùa xuân."

"Cô ly dị nhà địa chất? Tôi không ngạc nhiên, đúng ra cô nên làm điều đó từ lâu rồi. Tuy nhiên, một cuộc ly hôn luôn luôn là khó chịu."

"Anh ấy cũng mất rồi. Và anh là một nhà cổ sinh vật. Đây là một nghiên cứu mới, rất thú vị. Họ học hỏi nhiều thứ từ các hóa thạch."

"Có. Tôi nhớ ra rồi. Tôi đã nghe nói về nghiên cứu này. Vậy là anh chết trẻ. Tôi không muốn anh ta cản đường của cô, nhưng thật sự tôi không muốn anh ấy chết. Anh bị bệnh có lâu không?"

"Có thể nói là lâu. Ông chắc chắn nhớ tôi đã rời anh ấy thế nào và ông đề nghị tôi với Mittag-Leffler? "

"Ở Stockholm. Đúng không? Cô đã chia tay với anh ta. Tốt. Dù sao cô cũng phải làm."

"Đúng. Nhưng bây giờ chuyện đã xong và tôi sẽ kết hôn với một người đàn ông mang cùng tên nhưng không liên hệ gần và là mẫu một người đàn ông hoàn toàn khác."

"Vậy là một người Nga? Anh ta cũng đọc những hóa thạch?"

"Hoàn toàn không phải. Anh là giáo sư luật. Anh ấy rất năng

động và rất hài hước, trừ khi lúc anh rất ảm đạm. Tôi sẽ đưa anh ta đến gặp ông và ông sẽ thấy."

"Chúng tôi sẽ rất vui để đón tiếp anh ta," Weierstrass buồn bã nói. "Công việc của cô sẽ bị chấm dứt."

"Không đâu, không có đâu. Anh ấy không muốn như vậy. Nhưng tôi sẽ không đi dạy nữa, tôi sẽ được tự do. Và tôi sẽ sống trong một khí hậu thật thú vị ở miền nam nước Pháp và tôi sẽ luôn được khỏe mạnh ở đó và làm tất cả những công việc nhiều hơn."

"Chúng ta sẽ xem."

"Thầy thương mến", cô nói. "Tôi xin ông, xin ông hãy vui mừng cho tôi."

"Tôi có vẻ rất già," ông nói. "Và tôi đã có một cuộc sống nghiêm túc. Tôi đã không có nhiều mặt cá tánh như cô. Thật là cả một bất ngờ cho tôi biết rằng cô viết tiểu thuyết."

"Ông không thích điều đó."

"Cô sai rồi. Tôi rất thích những hồi ức của cô. Độc rất dễ chịu."

"Cuốn sách đó không thực sự là một cuốn tiểu thuyết. Ông sẽ không thích cuốn tôi đang viết bây giờ. Đôi khi chính tôi cũng không thích nó nữa. Tất cả đều nói về một cô gái quan tâm nhiều đến chính trị hơn là tình yêu. Không sao, ông không cần phải đọc nó. Sở kiểm duyệt Nga sẽ không cho phép nó được xuất bản và thế giới bên ngoài sẽ không muốn đọc nó bởi vì nó toàn là về Nga."

"Tôi thường không thích tiểu thuyết."

"Chúng dành cho phụ nữ?"

"Đúng ra đôi khi tôi quên rằng cô là một người phụ nữ. Tôi nghĩ về cô như - như là -"

"Như là cái gì?"

"Như một món quà cho tôi và cho một mình tôi."

Sophia cúi xuống và hôn lên trán trắng bệch của ông. Cô cầm lại những giọt nước mắt cho đến khi cô nói lời tạm biệt với hai chị em của ông và rời khỏi nhà.

Tôi sẽ không bao giờ gặp lại ông, cô nghĩ.

Cô nghĩ đến khuôn mặt của ông trắng như những chiếc gối vừa được giặt hồ mà Clara đã phải đặt phía sau đầu của ông chỉ buổi sáng hôm nay. Có lẽ bà đã lấy nó ra rồi, để cho ông nằm xuống những cái gối tồi tàn hơn bên dưới. Có lẽ ông đã lăn ra ngủ ngay, mệt mỏi sau buổi trao đổi của họ. Ông có thể nghĩ rằng họ gặp nhau lần cuối và sự suy nghĩ đó cũng nằm trong tâm trí của cô, nhưng ông sẽ không biết đó là xấu hổ, là bí mật của cô - cô cảm thấy bây giờ nhẹ nhàng thế nào, tự do thế nào, mặc dù nước mắt cô tuôn trào, tự do hơn với mỗi bước đi của cô ra khỏi ngôi nhà đó.

Cuộc đời của ông, cô nghĩ, có nhiều thỏa mãn để chiêm ngưỡng hơn cuộc sống của hai người em không?

Tên của ông sẽ được nhắc đến một thời gian, trong sách giáo khoa. Và trong giới các nhà toán học. Nhưng không lâu lắm vì ông đã không nhiệt tình hơn về việc tạo dựng tiếng tăm của mình, giới hạn vai trò nổi bật trong vòng chọn lọc và phấn đấu của ông. Ông quan tâm nhiều cho công việc hơn là cho tên tuổi của ông, trong khi rất nhiều đồng nghiệp của ông quan tâm cho cả hai đều như nhau.

Cô không nên đề cập đến quyển sách của cô. Phù phiếm đối với ông. Cô đã viết những hồi ức của cuộc đời mình tại Palibino trong một ánh sáng tình thương dành cho tất cả những mất mát, những thứ một lần tuyệt vọng cũng như những thứ một lần quý giá. Cô đã viết cuốn sách đó lúc xa nhà khi mà gia đình và chị của

cô không còn nữa. Và Cô Gái Nihilist hiện ra với nỗi đau cho đất nước mình, sự bùng nổ của chủ nghĩa yêu nước và có lẽ một cảm giác rằng cô đã không để ý nhiều đến môn toán học và cuộc đời rối loạn của cô.

Niềm đau cho đất nước của cô, đúng. Nhưng với một ý nghĩa nào đó cô đã viết câu chuyện để tưởng nhớ Aniuta. Đó là câu chuyện của một người phụ nữ trẻ, từ bỏ tương lai của một cuộc sống bình thường để kết hôn với một tù nhân chính trị bị lưu đày đến Siberia. Bằng cách này, cô đảm bảo rằng cuộc sống, hình phạt của anh ta, sẽ phần nào được giảm bớt - miền nam thay vì miền bắc Siberia - như là quy tắc cho những người đàn ông đi cùng với vợ. Câu chuyện sẽ được ca ngợi bởi những người Nga bị trục xuất có thể tìm cách để đọc bản thảo của nó. Một cuốn sách chỉ bị từ chối xuất bản ở Nga để tạo ra sự khen ngợi như vậy trong số những người lưu vong chính trị, như Sophia cũng biết. Chị Em Raevsky - những hồi ức này làm cô hài lòng hơn, mặc dù nó đã thông qua phần kiểm duyệt, và một số nhà phê bình bác bỏ nó vị gọi lên hoài niệm.

CHƯƠNG 4

Có một lần cô đã làm Weierstrass thất vọng. Lúc cô đạt được thành công ban đầu. Đó là sự thật, mặc dù ông không bao giờ đề cập đến. Cô đã quay lưng lại với ông và với toán học hoàn toàn; cô thậm chí không trả lời những bức thư của ông. Cô trở về nhà ở Palibino vào mùa hè năm 1874, với cấp bằng đạt được, đựng trong một cái hộp nhung, và sau đó cất đi trong một cái rương, để bị quên lãng trong nhiều tháng, nhiều năm sau đó.

Mùi của cánh đồng cỏ khô và rừng thông, những ngày mùa hè nóng vàng, và các buổi tối trời sáng kéo dài của miền bắc nước Nga làm cô say sưa. Có những buổi dã ngoại và vở kịch tài tử, chơi bóng, sinh nhật, đón tiếp bạn cũ, và sự hiện diện của Aniuta hạnh phúc với con trai tròn một tuổi của cô. Vladimir cũng có mặt ở đó, và trong bầu không khí mùa hè nhẹ nhàng với sự ấm áp, rượu vang và bữa ăn tối vui vẻ kéo dài, các điệu múa và ca hát, đó là điều tự nhiên để cô đến với anh, sau tất cả thời gian qua để xem anh không những là người chồng mà là người yêu của cô.

Nhưng không phải vì yêu anh. Cô biết ơn anh, và thuyết phục mình rằng một thứ tình cảm như tình yêu không hiện hữu trong cuộc sống thực. Nó sẽ làm cho cả hai hạnh phúc hơn, cô nghĩ, để đồng ý với những gì anh muốn, và đúng như vậy trong khoảng một thời gian.

Vào mùa thu họ đi Petersburg, và cuộc sống vui chơi giải trí long trọng tiếp tục. Những bữa ăn tối, vở kịch, tiếp tân, và tất cả các báo và tạp chí để đọc, phù phiếm lẫn nghiêm túc. Weierstrass năn nỉ Sophia, qua thư từ, đừng rời bỏ thế giới của toán học. Ông theo dõi để luận án của cô được xuất bản trong Tạp Chí Crelle cho các nhà toán học. Cô hầu như không để ý đến. Ông yêu cầu cô dành một tuần - chỉ một tuần - xem lại công việc

của cô trên vành đai Sao Thổ, để nó cũng có thể được xuất bản. Cô không hề quan tâm. Cô quá bận rộn, không nhiều thì ít với những buổi lễ ăn mừng liên tục. Một buổi lễ mừng những ngày quan trọng và danh dự tòa án và những vở tuồng mới ca múa opera và ballet, nhưng thực sự, dường như đó là, một lễ ăn mừng cho chính cuộc sống.

Cô đã học được, khá muộn, về những gì nhiều người xung quanh cô dường như đã biết từ khi còn nhỏ - rằng cuộc sống có thể hoàn toàn thỏa mãn mà không có những thành tựu lớn. Nó có thể đầy ắp các ngành nghề không bóc lột con người đến tận xương tủy. Đạt những gì bạn cần cho một cuộc sống đầy đủ thoải mái, và sau đó hướng theo một đời sống xã hội và công cộng vui chơi giải trí, sẽ giúp cho con người khỏi buồn chán hoặc nhàn rỗi, và sẽ làm cho mình cảm thấy vào cuối ngày thực sự làm cái gì tất cả mọi người hài lòng. Không cần thiết phải đau đớn.

Ngoại trừ trong vấn đề làm sao có được tiền.

Vladimir phục hồi lại cơ sở xuất bản của anh. Họ vay mượn mọi nơi. Cả hai cha mẹ của Sophia đã mất từ lâu, và thừa kế của cô đã được đầu tư trong những phòng tắm công cộng gắn liền với một nhà kính để trồng cây, một lò bánh mì, và một cửa tiệm hấp giặt quần áo. Họ có những dự án lớn. Nhưng thời tiết ở Petersburg đã biến đổi lạnh hơn bình thường, và người ta không bị lôi cuốn ngay cả vào những phòng tắm hơi. Các nhà xây dựng và những người khác lừa gạt họ, thị trường trở nên không ổn định, và thay vì quản lý để thực hiện một nền tảng vững chắc cho cuộc sống, họ càng chìm sâu hơn vào nợ nần.

Và họ đã hành xử như các cặp vợ chồng khác với một kết quả bình thường tốn kém. Sophia có một bé gái. Em bé được đặt tên của mẹ nhưng họ gọi là Fufu. Fufu có một y tá, một bà vú và dãy phòng riêng. Gia đình cũng mượn một đầu bếp và một người giúp việc. Vladimir mua quần áo mới thời trang cho Sophia và

quà thật đẹp cho con. Anh nhận bằng cấp từ Jena và anh đã xoay sở để trở thành một giáo sư thay thế ở Petersburg, nhưng vẫn không đủ. Cơ sở xuất bản sụp đổ không nhiều thì ít thành đồng vụn.

Sau đó, hoàng đế Nga bị ám sát và không khí chính trị trở nên đáng lo ngại và Vladimir bước vào một thời kỳ buồn rầu sâu đậm đến nỗi anh không thể làm việc hay suy nghĩ.

Weierstrass đã nghe nói về cái chết của cha mẹ Sophia, và để xoa dịu nỗi đau của cô phần nào, như ông nói, ông đã gửi cho cô thông tin về một hệ thống phân tích xuất sắc mới của chính ông. Nhưng thay vì bị thu hút trở lại toán học cô chọn viết phê bình những vở kịch và tài liệu khoa học phổ biến cho các văn kiện. Điều này chỉ cần một khả năng về thị trường hơn và không quá phiền phức cho người khác, hay quá mệt mỏi cho chính cô, như toán học.

Gia đình Kovalevsky chuyển đến Moscow, hy vọng vận may của họ sẽ thay đổi.

Vladimir phục hồi, nhưng anh không cảm thấy có thể quay trở lại giảng dạy. Anh tìm một cơ hội mới để đầu tư, được mời làm việc trong một công ty sản xuất thạch du từ một con suối dầu khí. Công ty là sở hữu của hai anh em Ragozin, họ có một nhà máy lọc dầu và một lâu đài hiện đại trên sông Volga. Công việc phụ thuộc vào khoản tiền đầu tư của Vladimir, mà anh xoay sở để vay.

Nhưng lần này Sophia cảm nhận khó khăn trước mắt. Anh em Ragozin không thích cô và cô không thích họ. Vladimir bây giờ càng ngày càng nằm trong quyền lực của họ. Họ là những người mới, anh cho biết, họ không có vấn đề gì. Anh trở nên lạnh lùng, anh lấy vẻ khó khăn và cao ngạo. Anh nói hãy chỉ cho anh một người phụ nữ thực sự quan trọng. Một người đã làm một cái gì thực sự khác biệt trên thế giới, ngoại trừ quyền rũ và giết đàn

ông. Họ sinh ra để đảo ngược lại và dùng chính mình làm trọng điểm và nếu họ có nắm giữ được bất cứ ý tưởng nào, bất cứ ý tưởng đoan chính nào để họ bỏ thì giờ vào, họ trở nên cuồng loạn và hủy hoại nó với sự tự phụ.

Đó là buổi nói chuyện của anh em Ragozin, Sophia biết.

Bây giờ cô bắt đầu liên lạc lại với Weierstrass. Cô gửi Fufu cho Julia người bạn cũ của cô và đi Đức. Cô viết thư cho Alexander anh của Vladimir cho biết rằng Vladimir đã cắn vào môi của anh em Ragozin thật quá dễ dàng như thể anh đang thực sự thử thời vận để nhận thêm một đòn nữa. Tuy nhiên cô cũng viết cho chồng với ý định quay trở lại. Anh trả lời không chấp nhận.

Họ gặp nhau một lần nữa, ở Paris. Cô sống ở đó thật đậm bạc trong khi Weierstrass cố gắng tìm một công việc cho cô. Một lần nữa cô lại chìm trong những vấn đề toán học cùng nhóm người cô quen biết. Vladimir đã bắt đầu nghi ngờ anh em Ragozin nhưng anh đã tham gia đến độ anh không còn có thể rút lui ra được nữa. Tuy nhiên, anh có nói chuyện đi Hoa Kỳ. Và đã đi, nhưng lại trở về.

Mùa thu năm 1882, anh viết thư cho người anh nói rằng anh nhận ra bây giờ anh là một người hoàn toàn vô giá trị. Tháng mười một, anh báo cáo sự phá sản của anh em Ragozin. Anh lo sợ họ có thể cố gắng để lôi kéo anh vào vài tổ tụng hình sự. Vào dịp Giáng Sinh, anh thăm Fufu, bây giờ ở Odessa với gia đình người anh. Anh vui mừng khi cô bé còn nhớ anh, và nó khỏe mạnh thông minh. Sau đó anh chuẩn bị những lá thư chia tay cho Julia, người anh, vài người bạn khác, nhưng không cho Sophia. Và một lá thư cho tòa án giải thích một số hành động của anh trong vấn đề Ragozin.

Anh trì hoãn một thời gian nữa. Mãi cho đến tháng tư anh mới cột một cái túi lên đầu và hít thuốc mê vào.

Sophia, ở Paris, từ chối ăn uống và không đi ra khỏi phòng. Cô

tập trung tất cả suy nghĩ vào việc từ chối thức ăn, như vậy cô sẽ không phải cảm thấy những gì cô đang cảm thấy.

Cuối cùng, cô bị ép ăn, và ngủ thiếp đi. Khi cô tỉnh dậy, cô cảm thấy thật xấu hổ về hành động này. Cô xin một cây bút chì và tờ giấy, để cô có thể tiếp tục làm việc trên một vấn đề.

Không còn tiền. Weierstrass viết thư và yêu cầu cô đến sống với ông như một người em gái khác. Và ông vẫn tiếp tục giựt dây bất cứ nơi nào ông có thể và cuối cùng, đã thành công, với Mittag-Leffler một người học trò cũ và cũng là bạn của ông, ở Thụy Điển. Viện Đại Học mới của Stockholm đồng ý là viện đại học đầu tiên ở Châu Âu để nhận vào một nữ giáo sư toán học.

Tại Odessa Sophia đến đón con gái, đưa cô bé đến sống với Julia trong hiện tại. Cô rất tức giận anh em Ragozin. Cô viết thư cho anh của Vladimir gọi họ là "những kẻ xấu tinh tế, độc hại." Cô đã thuyết phục ông thẩm phán xét xử vụ án tuyên bố rằng tất cả các bằng chứng cho thấy Vladimir để tin nhưng trung thực.

Sau đó, cô lấy xe lửa một lần nữa từ Moscow đến Petersburg để đi nhận việc làm mới và được nhiều người nói đến - và chắc chắn ân hận - ở Thụy Điển. Cô thực hiện chuyến đi từ Petersburg bằng đường biển. Chiếc tàu tiến vào một hoàng hôn thật đẹp. Không còn được làm điều gì ngu ngốc nữa, cô nghĩ. Bây giờ tôi sẽ gây dựng một cuộc sống thích hợp.

Lúc này cô chưa gặp Maksim. Hoặc đoạt giải thưởng Bordin.

CHƯƠNG KẾT

Cô rời Berlin vào buổi trưa, ngay sau khi cô nói lời tạm biệt cuối cùng buồn nhưng nhẹ nhõm với Weierstrass. Xe lửa cũ và chậm chạp, nhưng sạch sẽ và sưởi nóng, như bất cứ chuyến xe lửa nào ở Đức.

Đi được khoảng nửa cuộc hành trình người đàn ông ngồi đối diện mở ra tờ báo và mời cô xem bất cứ phần nào cô thích đọc.

Cô cảm ơn anh và từ chối.

Anh gật đầu nhìn về phía cửa sổ, tuyết nhẹ đang rơi theo.

"A tốt," anh nói. "Người ta có thể mong đợi cái gì?"

"Thực sự cái gì," Sophia nói.

"Cô đi xa hơn Rostock?"

Anh có thể nhận ra một giọng nói không phải tiếng Đức. Cô không ngại anh nói chuyện với cô hay có một kết luận như vậy về cô. Anh trẻ hơn cô rất nhiều, mặc quần áo lịch sự, hơi nghiêm. Cô có cảm giác anh là một người nào đó mà cô đã gặp hoặc thấy trước đây. Nhưng điều này thường xảy ra khi đi du lịch.

"Đến Copenhagen", cô nói. "Và sau đó đi Stockholm. Đối với tôi, tuyết sẽ chỉ nhiều hơn."

"Tôi sẽ chia tay với cô ở Rostock," anh nói, có lẽ để trấn an cô là cuộc trò chuyện sẽ không kéo dài lâu. "Cô có hài lòng với Stockholm không?"

"Tôi ghét Stockholm vào thời điểm này trong năm. Tôi rất ghét."

Cô ngạc nhiên với chính mình. Nhưng anh mỉm cười vui sướng và bắt đầu nói bằng tiếng Nga.

"Xin lỗi," anh nói. "Tôi đoán đúng. Bây giờ tôi là người nước ngoài nói chuyện với cô. Vì tôi học ở Nga một thời gian. Ở Petersburg."

"Anh nhận ra giọng Nga của tôi?"

"Không chắc chắn. Cho đến khi cô cho biết cảm nghĩ về Stockholm."

"Có phải tất cả người Nga đều ghét Stockholm?"

"Không. Không. Nhưng họ nói họ ghét. Họ ghét. Họ thích."

"Đúng ra tôi không nên nói như vậy. Người Thụy Điển rất tốt với tôi. Họ dạy những điều..."

Đến đây, anh lắc đầu, cười.

"Thật như vậy," cô nói. "Họ đã dạy tôi trượt băng."

"Chắc chắn như vậy. Cô không học trượt băng ở Nga sao?"

"Họ không kiên trì giảng dạy như người Thụy Điển làm."

"Ở Bornholm cũng vậy," anh nói. "Tôi hiện sống ở Bornholm. Người Đan Mạch không kiên trì, đúng là từ ngữ đó. Nhưng tất nhiên ở Bornholm chúng tôi cũng không phải là người Đan Mạch. Chúng tôi từng nói như vậy."

Anh là một bác sĩ, trên đảo Bornholm. Cô tự hỏi nếu cô có thể yêu cầu anh khám cổ họng được không, vì bây giờ nó rất đau. Cô quyết định là không.

Anh nói anh còn phải lấy một chuyến phà dài và có thể gặp ghềnh, sau khi họ vượt qua biên giới Đan Mạch.

Người dân Bornholm không nghĩ họ là người Đan Mạch, anh nói, bởi vì họ cho rằng họ là người Viking bị tiếp quản bởi Liên Minh Hansa trong thế kỷ thứ mười sáu. Họ có một lịch sử khốc liệt, họ đã bị bắt giữ. Cô đã từng nghe nói về Bá Tước Bothwell

hung ác chưa? Một số người nói ông đã qua đời ở Bornholm, mặc dù người dân Zealand nói ông chết ở đó.

"Ông sát hại chồng của nữ hoàng Tô Cách Lan và kết hôn với bà. Nhưng ông đã chết trong xiềng xích. Ông qua đời trong tình trạng điên khùng."

"Hoàng Hậu Mary Queen of Scots," cô nói. "Có, tôi đã nghe nói." Và thực sự cô có nghe, bởi vì nữ hoàng Tô Cách Lan là một trong những nữ anh hùng đầu tiên của Aniuta.

"Ồ, xin lỗi cô. Tôi đang nói huyền thuyên."

"Xin lỗi?" Sophia nói. "Tôi có làm gì để anh xin lỗi?"

Anh đỏ mặt. Anh nói, "Tôi biết cô là ai."

Anh nói lúc đầu anh không biết. Nhưng khi cô nói bằng tiếng Nga, anh chắc chắn rồi.

"Cô là người nữ giáo sư. Tôi đã đọc về cô trong một tạp chí. Còn có một bức ảnh, nhưng hình của cô trông già hơn rất nhiều so với bên ngoài. Tôi xin lỗi đã xen vào chuyện của cô, nhưng tôi không thể nào làm khác hơn được."

"Tôi có vẻ nghiêm khắc trong bức ảnh bởi vì tôi nghĩ mọi người sẽ không tin tưởng ở tôi nếu tôi mỉm cười," Sophia nói. "Không phải các bác sĩ cũng làm tương tự như vậy sao?"

"Có thể. Tôi không quen bị chụp hình."

Bây giờ hình như họ mất tự nhiên; tùy ở cô để làm anh thoải mái. Không khí dễ chịu hơn trước đó. Cô trở lại chủ đề về Bornholm. Nơi ấy xáo trộn và hiểm trở, anh nói, chứ không hiền lành và náo nhiệt như Đan Mạch. Người ta đến đó vì phong cảnh và không khí trong sạch. Nếu lúc nào cô ước muốn đến anh sẽ lấy làm vinh dự đưa cô đi viếng xung quanh.

"Ở đó có tảng đá màu xanh hiếm quý nhất", anh nói. "Họ gọi là

đá cẩm thạch màu xanh. Nó được đập bể ra và đánh bóng làm trang sức cho phụ nữ đeo cổ. Nếu cô muốn có một cái -"

Ông nói chuyện điên rồ vì có điều gì đó anh muốn nói nhưng không thể. Cô nhận thấy được.

Họ sắp sửa đến Rostock. Anh càng lúc càng trở nên lo âu hơn. Cô sợ anh sẽ yêu cầu cô ký tên trên một mảnh giấy hoặc một cuốn sách mà anh mang theo. Thật rất hiếm khi ai làm điều đó, nhưng nó luôn luôn làm cho cô cảm thấy buồn, không hiểu vì sao.

"Cô làm ơn nghe tôi," anh nói. "Một điều tôi phải nói với cô. Đúng ra tôi không có quyền nói đến. Xin cô vui lòng. Trên đường cô đến Thụy Điển, xin cô đừng đi Copenhagen. Cô không nên sợ hãi, tâm trí tôi hoàn toàn sáng suốt."

"Tôi không sợ hãi," cô nói. Mặc dù cô cảm thấy một chút.

"Cô phải đi một con đường khác, qua Quần Đảo Đan Mạch. Cô nên đổi vé trong nhà ga."

"Tôi có thể hỏi tại sao? Có chuyện gì ở Copenhagen?"

Đột nhiên cô chắc chắn là anh sẽ nói với cô về một âm mưu, một quả bom.

Vậy, anh ta là một người vô chính phủ?

"Có bệnh đậu mùa ở Copenhagen. Một bệnh dịch. Nhiều người đã rời thành phố, nhưng chính quyền đang cố gắng giữ im lặng. Họ sợ một cơn hoảng loạn hoặc một số người sẽ đốt cháy các tòa nhà chính phủ. Vấn đề là người Phần Lan. Người ta nói người Phần Lan đã mang bệnh đến. Họ không muốn dân chúng nơi đây chống lại những người tị nạn Phần Lan. Hoặc chống lại chính quyền đã cho họ vào."

Xe lửa dừng lại và Sophia đứng lên, kiểm soát túi xách của mình.

"Cô hứa với tôi. Cô đừng đi mà không hứa với tôi."

"Tốt lắm," Sophia nói. "Tôi hứa."

"Cô sẽ lấy chiếc phà đến Gedser. Tôi sẽ đi với cô đổi vé nhưng tôi phải tiếp tục đi Rutgen."

"Tôi hứa."

Có phải là anh làm cô nhớ đến Vladimir? Vladimir trong những ngày đầu. Không phải những đặc tính của anh, mà sự chăm sóc cầu khẩn cho cô. Liên tục khiêm tốn và cứng đầu.

Anh đưa tay ra và cô đưa tay cho anh bắt, nhưng đó không phải là ý định duy nhất của anh. Anh đặt trong lòng bàn tay cô một viên thuốc nhỏ, nói: "Cái này sẽ giúp cô nghỉ ngơi một chút nếu cô thấy cuộc hành trình mệt mỏi."

Tôi sẽ phải nói chuyện với vài người có trách nhiệm về dịch bệnh đậu mùa này, cô quyết định.

Nhưng cô không làm. Người đàn ông đổi vé cho cô khó chịu khi phải làm một điều quá phức tạp và sẽ còn tức giận hơn nếu cô đổi ý. Lúc đầu ông dường như chỉ trả lời bằng tiếng Đan Mạch thô, sử dụng bởi những người hành khách khác, nhưng khi ông đã hoàn tất thủ tục cho cô, ông nói bằng tiếng Đức rằng chuyến đi bây giờ sẽ lâu hơn nhiều, cô có hiểu không? Sau đó cô nhận ra là họ vẫn còn ở Đức và có thể ông không biết gì về Copenhagen - cô đã nghĩ đến chuyện gì?

Ông nói thêm một cách ủ rũ rằng trời đang tuyết trên các hòn đảo.

Chiếc phà nhỏ của Đức đi Gedser được sưởi ấm, mặc dù hành khách phải ngồi trên ghế ván gỗ. Cô sắp sửa nuốt viên thuốc, nghĩ rằng có thể những chiếc ghế này làm anh liên tưởng đến cuộc hành trình mệt nhọc. Nên cô chưa uống mà cất lại, phòng khi say sóng.

Cô lấy chuyến xe lửa địa phương trang bị ghế hạng nhì bình thường cho dù xơ xác. Tuy nhiên, trên xe lạnh, với một cái lò đầy khói gần như vô dụng ở một đầu của chiếc xe.

Ông trưởng tàu này thân thiện hơn ông bán vé, và không có vẻ quá vội vàng. Biết rằng họ thực sự trong lãnh thổ của Đan Mạch, cô hỏi ông bằng tiếng Thụy Điển - mà cô nghĩ có thể gần giống tiếng Đức hơn tiếng Đan Mạch - để biết có phải thật là có bệnh xảy ra ở Copenhagen. Ông trả lời rằng không, xe lửa cô đi không đến Copenhagen.

Dường như ông chỉ biết nổi tiếng Thụy Điển mấy chữ "xe lửa" và "Copenhagen".

Trên chuyến xe này tất nhiên là không có ngăn, chỉ có hai toa với băng ghế gỗ. Một số hành khách đã mang theo gối riêng, chăn và áo choàng để quấn vào người. Họ không nhìn Sophia, càng không muốn gợi chuyện với cô. Có ích lợi gì nếu họ làm? Cô sẽ không thể hiểu hoặc trả lời được.

Cũng không có xe bán nước trà. Những gói bọc trong giấy dầu đã được mở ra, bánh mì lạnh lấy ra. Những lát bánh mì dày, mùi pho mát thật nồng, những miếng thịt mỏng xông khói chín lạnh, đâu đó một con cá trích. Một người phụ nữ lấy ra một cái nĩa từ một cái túi trong quần áo và ăn cải muối đựng trong một cái hủ. Làm cho Sophia nhớ nhà, nhớ nước Nga.

Nhưng đây không phải là nông dân Nga. Không ai trong số họ say rượu, hay ba hoa, hay cười. Họ ngồi cứng như bảng gỗ. Ngay cả chất béo phủ đầy xương của một vài người cũng là chất béo cứng, tự trọng, chất béo của người giáo phái Lutheran. Cô không biết gì về họ.

Nhưng thực sự cô biết gì về người nông dân Nga, những nông dân ở Palibino, khi nói đến họ? Họ luôn luôn dựng lên một màn tốt hơn cho họ.

Ngoại trừ có lẽ một lần, ngày chủ nhật khi tất cả người làm và người chủ phải đi đến nhà thờ để nghe đọc bản Tuyên Ngôn. Sau đó tinh thần mẹ của Sophia hoàn toàn sụp đổ và bà rên rỉ kêu lên: "Bây giờ chúng ta sẽ như thế nào? Các con tội nghiệp của tôi sẽ như thế nào?" Ông Đại Tướng đưa bà vào phòng làm việc của ông để an ủi bà. Aniuta ngồi xuống để đọc một trong những cuốn sách của cô, và Feodor đưa em trai nhỏ chơi với các khối xếp hình. Sophia đi tới đi lui, xuống nhà bếp, nơi các người làm trong nhà và thậm chí ngoài đồng đang ăn bánh và vui mừng - nhưng một cách khá trang nghiêm, như thể đó là ngày thánh. Một ông già có công việc duy nhất là quét sân cười và gọi cô là Little Missus. "Đây rồi Little Missus đến để chúc tốt chúng ta." Sau đó, một số cổ vũ cho cô. Họ thật dễ chịu, cô nghĩ, mặc dù cô hiểu họ đùa giỡn.

Ngay lúc ấy bà gia sư xuất hiện với một khuôn mặt giống như một đám mây đen và mang cô đi.

Sau đó mọi chuyện tiếp tục gần như bình thường.

Jaclard nói với Aniuta cô không bao giờ có thể là một nhà cách mạng thực sự, cô chỉ giỏi rút tiền từ cha mẹ tội phạm của cô. Còn về Sophia và Vladimir (Vladimir là người đã cứu anh ta khỏi cảnh sát), họ là ký sinh trùng lấy vẻ chìm đắm trong những nghiên cứu vô giá trị của họ.

Mùi bắp cải và cá trích làm cho cô muốn bệnh.

Tại một địa điểm xa hơn xe lửa ngừng lại và họ yêu cầu tất cả mọi người đi xuống. Ít nhất đó là điều cô phỏng đoán, từ tiếng hét của ông trưởng tàu và nhóm người lô nhô miễn cưỡng đứng lên và tuân theo. Họ ra ngoài đứng trong tuyết cao đến đầu gối, không có một thị trấn hay bến dừng nào gần đó và những ngọn đồi trắng mịn xung quanh họ, hiện ra lơ mờ qua màn tuyết nhẹ rơi. Trước đầu xe lửa những người đàn ông đang xúc tuyết quá nhiều chắn ngang làm cắt đường rầy. Sophia đi tới đi lui để giữ

chân không bị đóng băng trong đôi giày ống mỏng mảnh, chỉ đủ ấm đi phố chứ không phải để mang ở đây. Các hành khách khác đứng yên, và không ai bình luận gì về tình hình.

Sau nửa giờ, hoặc có lẽ chỉ mười lăm phút, đường rầy được dọn sạch và hành khách leo lên tàu trở lại. Thật là một bí ẩn đối với tất cả mọi người, kể cả Sophia, đầu tiên tại sao họ phải ra khỏi xe, thay vì ngồi chờ đợi tại chỗ, nhưng tất nhiên không ai phàn nàn. Và họ tiếp tục đi, trong bóng tối, và có cái gì khác hơn ngoài tuyết chạy theo qua cửa sổ. Một tiếng cào ghê rợn trên cửa kính. Mưa đá.

Sau đó, ánh đèn mờ của một ngôi làng hiện ra, và một số hành khách đứng lên, tuân tự quán khăn cột áo kín lại và nhặt các túi xách, gói đồ và leo xuống tàu, biến mất. Cuộc hành trình lại tiếp tục, nhưng trong một thời gian ngắn tất cả mọi người được lệnh đi xuống một lần nữa. Lần này không phải vì những đồng tuyết. Họ bị dồn lên một chiếc thuyền, một chiếc phà nhỏ khác, mang họ ra vùng nước đen. Cổ họng của Sophia bây giờ rất đau đến độ cô chắc chắn không thể nói được nếu cần.

Cô không hề biết chuyến đi này sẽ kéo dài bao lâu. Khi họ cập bến mọi người phải vào một nhà kho ba mặt, với rất ít chỗ trú ẩn và không có ghế. Một chuyến xe lửa đến sau một thời gian chờ đợi cô không biết là bao lâu nữa. Và khi chiếc tàu này đến, Sophia thậm chí cảm ơn, mặc dù nó không ấm hơn và cũng có những băng ghế gỗ giống như chuyến đầu tiên. Hình như người ta chỉ đánh giá cao những tiện nghi khiêm tốn, nếu trước đó họ đã trải qua nhiều đau khổ. Và không phải là, cô muốn nói với ai đó, một bài giảng về lương sao?

Một lát sau họ dừng lại ở một thị trấn lớn hơn, trạm đó có một quầy ăn uống tự chọn. Cô quá mệt mỏi để đi xuống và theo một số hành khách, mang về những tách cà phê bốc khói. Tuy nhiên, người phụ nữ ăn bắp cải, mang về hai tách, và bà đưa một cái cho

Sophia. Sophia mỉm cười và cố gắng thể hiện lòng biết ơn. Người phụ nữ gật đầu như cho cô biết không cần thiết, thậm chí không thích hợp. Nhưng bà ta cứ đứng đó cho đến khi Sophia lấy ra các đồng tiền Đan Mạch mà người bán vé đã đưa lại cho cô. Bây giờ người phụ nữ, cần nhân, chọn ra hai đồng với ngón tay mang bao ẩm ướt của bà. Có lẽ tiền cà phê. Lòng tốt của bà khi mang đến thì không tính tiền. Đó là cách xử sự. Không nói một lời người phụ nữ sau đó trở về chỗ ngồi của mình.

Vài hành khách mới lên xe. Một người phụ nữ với đứa trẻ khoảng bốn tuổi, một bên mặt của nó băng bó và một cánh tay treo trong miếng vải. Một tai nạn, chắc họ đi đến một bệnh viện trong vùng. Một lỗ nhỏ trong miếng băng cho thấy con mắt tối u buồn. Đứa bé đặt bên má nguyên vẹn xuống người của mẹ nó và cô lấy một phần của khăn choàng phủ lên cơ thể cho nó. Cô làm điều này một cách không phải đặc biệt trù mền hoặc lo âu, nhưng có vẻ tự động. Một cái gì đó không tốt đã xảy ra, cô cần phải chăm lo nhiều hơn, chỉ vậy thôi. Và mấy đứa trẻ đang chờ ở nhà, và có lẽ một đứa trong bụng cô nữa.

Thật là khủng khiếp, Sophia nghĩ. Thật khủng khiếp là có rất nhiều phụ nữ. Và người phụ nữ này có thể nói cái gì nếu Sophia kể với cô về những cuộc đấu tranh mới, cuộc chiến đấu của phụ nữ cho quyền bỏ phiếu và chỗ ngồi trong các trường đại học? Cô ấy có thể nói, nhưng đó không phải là ý muốn của Chúa. Và nếu Sophia kêu gọi cô từ bỏ Chúa và làm cho tâm trí cô sắc bén, cô ấy có nhìn cô - Sophia - với một vẻ tội nghiệp cứng đầu nào đó không, và thất vọng, cô nói, không có Chúa, như vậy chúng ta làm thế nào để vượt qua trong cuộc sống này?

Họ băng qua vùng nước đen một lần nữa, lần này trên một cây cầu dài, dừng lại ở một ngôi làng khác và người phụ nữ cùng đứa bé đi xuống. Sophia không còn quan tâm, không nhìn nếu có ai chờ họ không, cô đang cố gắng xem đồng hồ bên ngoài nhà ga, thấp sáng bởi đèn xe lửa. Cô đoán có lẽ gần nửa đêm, nhưng chỉ

quá mười giờ thôi.

Cô đang nghĩ đến Maksim. Không biết Maksim có bao giờ đáp một chuyến xe lửa như thế này trong cuộc đời của anh chưa? Cô tưởng tượng đầu cô dựa thoải mái trên vai rộng lớn của anh - mặc dù thật sự anh không ngại điều này, ở nơi công cộng. Áo khoác bằng vải đắt tiền của anh, mùi tiền bạc và thoải mái. Những điều tốt đẹp anh tin có quyền mong đợi và trách nhiệm duy trì, mặc dù anh là một người Tự Do không được tiếp đón trong chính đất nước của anh. Anh có sự an tâm kỳ diệu đó, mà cha cô đã có, cô có thể cảm thấy khi là một cô bé rút vào vòng tay của ông và muốn suốt đời được như vậy. Tất nhiên là điều này thú vị hơn nếu họ yêu cô, nhưng cũng an ủi khi đó chỉ là một loại giao ước cao quý cổ xưa mà họ đã thực hiện, một liên kết đã được ký, cần thiết dù không nhiệt tình, để bảo vệ cô.

Họ sẽ không hài lòng khi có ai gọi họ ngoan ngoãn, nhưng chính họ như vậy. Họ khuất phục trước hành vi của người đàn ông. Với tất cả các rủi ro và sự tàn ác của nó, những gánh nặng phức tạp và gian lận cố tình. Những quy luật của nó, mà trong một số trường hợp, bạn được hưởng lợi, như một người phụ nữ, và một số thì không.

Bây giờ cô đã có một hình ảnh của anh - Maksim, không che chở cho cô gì cả nhưng rải bước qua nhà ga ở Paris như một người đàn ông thích hợp với một cuộc sống riêng tư.

Cái nón chỉ huy, sự đảm bảo lịch sự của anh.

Điều đó đã không xảy ra. Không phải là Maksim. Chắc chắn không phải.

Vladimir không phải là một kẻ hèn nhát - nhìn anh đã cứu Jaclard thế nào - nhưng anh đã không có sự chắc chắn của nam tính. Đó là lý do tại sao anh có thể cho cô một số bình đẳng mà những người khác không thể và tại sao anh không bao giờ có thể mang lại cho cô sự ấm áp và an toàn. Sau đó, cuối cùng khi anh

chịu ảnh hưởng nhóm Ragozin và thay đổi thái độ - tuyệt vọng như anh và nghĩ rằng anh có thể tự cứu mình bằng cách bắt chước những người khác - anh đã chuyển sang đối xử với cô một cách không thuyết phục, thậm chí vô lý, oai vệ. Anh đã cho cô sau đó một cái cớ để khinh anh, nhưng có lẽ cô đã xem thường anh từ lâu rồi. Cho dù anh tôn thờ hay xúc phạm cô, cô không thể nào yêu anh được.

Như Aniuta yêu Jaclard. Jaclard ích kỷ, tàn nhẫn và không chung thủy và thậm chí trong khi cô ghét anh ta, cô vẫn yêu anh.

Những ý nghĩ thật xấu và buồn có thể xuất hiện, nếu chúng không được đè nén.

Khi cô nhắm mắt lại, cô nghĩ cô nhìn thấy anh - Vladimir - ngồi trên băng ghế đối diện với cô, nhưng không phải là Vladimir, đó là người bác sĩ từ Bornholm, đó chỉ là trí nhớ của cô về ông ta, van lơn và hoảng hốt, cố gắng một cách say sưa khiêm tốn xen vào cuộc đời của cô.

Đến một lúc - chắc chắn là gần nửa đêm - họ phải rời chuyến xe lửa này luôn. Họ đã đến biên giới của Đan Mạch. Helsingor. Biên giới trên đất liền, ít nhất - cô đoán biên giới thực sự là một nơi nào đó trong vùng Kattegat.

Và ở đó chuyến phà cuối cùng chờ đợi họ, nó có vẻ lớn và dễ chịu với nhiều ánh đèn sáng. Và ở đây một người đến mang những túi xách của cô lên tàu, cảm ơn khi cô cho mấy đồng tiền Đan Mạch và anh vội vã bỏ đi. Sau đó, cô đưa vé cho nhân viên trên tàu và ông nói với cô bằng tiếng Thụy Điển. Ông đảm bảo họ sẽ liên lạc ở bên kia với chuyến xe lửa đi Stockholm. Cô sẽ không phải qua đêm trong một phòng chờ đợi.

"Tôi cảm thấy như tôi đã trở lại với nền văn minh", cô nói với ông. Ông nhìn cô hơi lo âu. Giọng nói của cô khàn, mặc dù cà phê đã giúp cổ họng. Chỉ bởi vì ông là một người Thụy Điển, cô nghĩ. Không cần thiết để mỉm cười hoặc có những nhận xét giữa người

Thụy Điển. Văn mình vẫn có thể duy trì được.

Chuyến đi hơi khó khăn, nhưng cô không say sóng. Cô nhớ viên thuốc nhưng cô không cần nó. Và chiếc tàu chắc được sưởi nóng, bởi vì một số người đã cởi ra lớp ngoài quần áo mùa đông. Nhưng cô vẫn rùng mình. Có lẽ cô cần rùng mình, cô đã thu thập quá nhiều cơn lạnh trong cơ thể suốt cuộc hành trình qua Đan Mạch. Nó đã lưu trữ bên trong người cô, cơn lạnh, và bây giờ cô có thể rùng mình để nó thoát ra.

Chuyến xe lửa đi Stockholm đang chờ đợi, như đã hứa, tại bến cảng náo nhiệt của Helsingborg, sống động hơn rất nhiều và lớn hơn so với cảng có tên tương tự ở bờ bên kia. Người Thụy Điển có thể không mỉm cười với bạn, nhưng thông tin họ đưa ra chính xác. Một người đến mang các túi đồ của cô và giữ chúng trong khi cô tìm kiếm trong ví của cô vài đồng tiền. Cô lấy ra một đồng thật nhiều và đặt vào tay ông ta, nghĩ rằng đó là tiền Đan Mạch, cô sẽ không cần nữa.

Đó là tiền Đan Mạch. Ông ta đưa lại cho cô, nói tiếng Thụy Điển, "Không nhận tiền này."

"Tôi chỉ có bấy nhiêu thôi", cô la lên, nhận thức hai điều. Cổ họng cô đỡ hơn và thực sự cô không có tiền Thụy Điển.

Ông bỏ các túi xách của cô xuống và bỏ đi.

Tiền Pháp, tiền Đức, tiền Đan Mạch. Cô đã quên tiền Thụy Điển.

Xe lửa sửa soạn khởi hành, hành khách lên xe, trong khi cô vẫn đứng đó trong tình thế khó khăn. Cô không thể mang các túi xách của cô. Nhưng nếu không, chúng sẽ bị bỏ lại.

Cô nắm lấy mấy sợi dây đai và bắt đầu chạy. Cô chạy loạng choạng và thở hổn hển với một cơn đau ở ngực và xung quanh dưới cánh tay và các túi chạm vào chân cô. Có những bậc thang phải leo lên. Nếu cô dừng lại để thở cô sẽ bị trễ. Cô leo lên. Với

những giọt nước mắt tủi thân cô cầu khẩn cho xe lửa không di chuyển.

Và nó không chạy. Cho đến khi ông trưởng tàu, nghiêng người ra để khóa cửa, bắt cánh tay cô, tiếp theo bằng một cách nào đó đã chụp được các túi xách của cô và kéo tất cả lên tàu.

Một khi được cứu, cô bắt đầu ho. Cô cố gắng ho một cái gì đó ra khỏi ngực. Cơn đau, ra khỏi ngực cô. Cơn đau và tức ra khỏi cổ họng cô. Nhưng cô phải đi theo ông trưởng tàu đến toa xe của cô, và cô đã cười với chiến thắng giữa những cơn ho. Ông trưởng tàu nhìn vào một toa đã có một số người ngồi rồi, sau đó đưa cô đến một toa trống.

"Ông làm đúng. Đưa tôi vào một chỗ mà tôi không thể. Làm phiền ai," cô nói, tươi cười rạng rỡ. "Tôi không có tiền. Tiền Thụy Điển. Tất cả các loại tiền ngoài tiền Thụy Điển. Tôi phải chạy. Tôi không bao giờ nghĩ tôi có thể-"

Ông nói cô ngồi xuống và tiết kiệm hơi thở của cô. Ông đi ra và trở lại ngay với một ly nước. Khi cô uống cô nghĩ đến viên thuốc và lấy nó ra uống với ngụm nước cuối cùng. Cơn ho giảm xuống.

"Cô không được làm như vậy nữa," ông nói. "Ngực của cô đập lên xuống quá mạnh."

Người Thụy Điển rất thẳng thắn, cũng như là kín đáo và đúng giờ.

"Chờ đã," cô nói.

Như có điều gì khác cần được xác nhận, gần giống như là nếu chuyến tàu không thể đưa cô đến đúng nơi vậy.

"Chờ một chút. Ông có nghe nói về...? Ông có nghe có bệnh đậu mùa? Tại Copenhagen?"

"Tôi không nghĩ vậy," ông nói. Ông gật đầu một cách nghiêm trọng mặc dù lịch sự và đi ra.

"Cảm ơn ông. Cảm ơn ông," cô nói với ông.

Sophia chưa bao giờ say rượu trong cuộc đời của cô. Bất cứ loại thuốc nào cô dùng, có thể làm rối loạn não, đã đưa cô vào giấc ngủ trước khi sự xáo trộn đó có thể xảy ra. Vì vậy, cô không có gì để so sánh cảm giác kỳ dị - sự thay đổi nhận thức - đang lướt qua người cô bây giờ. Lúc đầu, nó có thể chỉ dễ chịu, một cảm giác lớn mặc dù điên khùng được ưu đãi, bởi vì cô đã cố gắng mang các túi xách và chạy lên những bậc thang và bắt kịp chuyến xe lửa. Và sau đó cô đã sống sót qua cơn ho và sức ép của trái tim và có thể bằng cách nào đó không để ý đến cổ họng.

Nhưng nhiều hơn nữa, tựa như trái tim của cô có thể tiếp tục mở rộng ra, lấy lại tình trạng bình thường của nó, và tiếp tục sau đó phát triển nhẹ nhàng và tươi hơn và thổi phồng những điều gần như một cách khôi hài. Ngay cả bệnh dịch tại Copenhagen bây giờ có thể trở thành một cái gì đó giống như một dịch bệnh trong một bản nhạc, của một câu chuyện cũ. Tựa như cuộc sống của chính cô, những va chạm và nỗi buồn của nó biến thành ảo tưởng. Những sự kiện và ý tưởng bây giờ mang một hình dạng mới, nhìn qua những mảnh thông minh rõ ràng của một cái kính biến chuyển.

Có một kinh nghiệm khiến cô nhớ đến. Đó là trở ngại đầu tiên của cô về môn lượng giác, khi cô mười hai tuổi. Giáo sư Tyrtoov, một người hàng xóm ở Palibino, đã mang đến văn bản mới ông đã viết. Ông nghĩ cha của cô, ông Đại Tướng có thể quan tâm đến, với kiến thức của ông về pháo binh. Cô tìm thấy trong phòng làm việc và mở ra một cách tình cờ vào chương viết về quang học. Cô bắt đầu đọc và nghiên cứu các sơ đồ và cô đã tự thuyết phục rằng một thời gian ngắn nữa, cô sẽ có thể hiểu được. Cô chưa bao giờ nghe nói về sin hay cô sin, nhưng bằng cách thay thế sợi dây của một vòng cung cho sin, và với cơ hội may mắn trong những góc nhỏ chúng gần như trùng hợp, cô có thể đột nhập vào cái ngôn ngữ mới và thú vị này.

Cô không ngạc nhiên lắm lúc đó, mặc dù cô vô cùng mừng rỡ.

Những khám phá như vậy sẽ xảy ra. Toán học là một món quà tự nhiên, giống như ánh sáng chiếu từ phương bắc. Nó không lẫn lộn với bất cứ cái gì khác trên thế giới, không với văn kiện, giải thưởng, đồng nghiệp và bằng cấp.

Ông trưởng tàu đánh thức cô dậy trước khi tàu đến Stockholm. Cô hỏi, "Hôm nay là ngày thứ mấy?"

"Ngày thứ sáu."

"Tốt. Tốt, tôi sẽ có thể đến giảng dạy."

"Cô hãy chăm sóc sức khỏe của cô."

Lúc hai giờ cô đứng đằng sau bục và giảng một cách đặc lực và mạch lạc, không một cơn đau hoặc ho. Tiếng khàn nhay cảm đeo đuổi cô suốt chuyến, đi trong người cô, không ảnh hưởng đến giọng nói của cô. Và cổ họng dường như tự nó đã khỏi. Khi xong buổi dạy, cô trở về nhà thay đổi áo và lấy một chiếc taxi đến buổi tiếp tân mà cô đã được mời, tại nhà của gia đình Guldens. Cô thật vui, nói về ấn tượng rục rờ của nước Ý và miền Nam nước Pháp, mặc dù không đề cập đến chuyến về Thụy Điển. Sau đó, cô rời khỏi phòng mà không cần cáo lỗi và đi ra ngoài. Cô có quá nhiều những ý tưởng sáng sủa và đặc biệt để có thể nói chuyện với ai lâu hơn nữa.

Trời đã tối, tuyết rơi, không có gió, đèn đường phố to lớn như bóng đèn tròn Giáng Sinh. Cô nhìn quanh tìm một chiếc taxi nhưng không có. Một chiếc buýt chạy qua và cô vẫy tay cho nó ngừng. Người tài xế nói với cô đây không phải là một trạm dừng theo lịch trình.

"Nhưng ông dừng lại," cô nói một cách tự nhiên.

Cô không biết đường phố Stockholm nhiều gì cả, vì vậy một lát sau cô mới nhận thấy cô đã đi ngược hướng trong thành phố.

Cô cười khi cô giải thích điều này cho người tài xế, và ông để cô xuống đi bộ về nhà trong màn tuyết với chiếc áo đi tiệc và áo choàng mỏng mảnh cùng đôi dép của cô. Vĩa hè thật im lặng tuyết vời và trắng xóa. Cô phải đi bộ khoảng một dặm, nhưng rất hài lòng khi khám phá ra dù sao cô biết đường. Chân của cô đã thấm ướt nhưng cô không lạnh. Cô nghĩ có thể là vì không có gió, và sự say mê trong tâm trí và cơ thể mà cô chưa bao giờ nhận thức được từ trước, nhưng chắc chắn là cô có thể trông cậy vào đó kể từ bây giờ. Nó có thể không được bình thường để nói như vậy, nhưng thành phố giống như một thành phố trong một câu chuyện cổ tích.

Ngày hôm sau, cô nằm trên giường, và gửi một tin nhắn đến người bạn đồng nghiệp Mittag-Leffler yêu cầu anh gọi bác sĩ của anh đến gặp cô, vì cô không có ai. Anh cũng đến nữa, và trong buổi viếng thăm dài, cô nói một cách vô cùng phấn khích về một công việc toán học mới cô dự định làm. Dự án tham vọng hơn, quan trọng hơn, đẹp hơn bất cứ cái gì đã từng xảy ra cho cô đến thời điểm này.

Ông bác sĩ nghĩ cô có vấn đề về thận, và để lại cho cô một số thuốc.

"Tôi quên hỏi ông ta," Sophia nói khi ông đã đi.

"Hỏi ông cái gì?" Mittag-Leffler hỏi.

"Có phải ở Copenhagen có bệnh dịch?"

"Cô đang mơ", Mittag-Leffler nhẹ nhàng nói. "Ai nói với cô điều đó vậy?"

"Một người đàn ông mù", cô nói. Sau đó, cô sửa lại, "Không, tôi muốn nói tốt. Người đàn ông tốt bụng." Cô vẫy tay cố gắng làm một số hình dạng phù hợp hơn lời nói. "Tiếng Thụy Điển của tôi", cô nói.

"Cô đợi lúc nào khỏe hơn hẳn nói chuyện."

Cô mỉm cười và sau đó có vẻ buồn. Cô nói một cách nhấn mạnh, "Chồng tôi".

"Người hôn phu của cô? A, ông chưa phải là chồng của cô. Tôi chọc cô. Cô có muốn anh ta đến không?"

Nhưng cô lắc đầu. Cô nói: "Không phải anh ấy. Bothwell."

"Không. Không. Không, "cô nói nhanh. "Người khác."

"Cô phải nghỉ ngơi."

Teresa Gulden và con gái Elsa đã đến, Ellen Key cũng vậy. Họ thay phiên nhau chăm nuôi cô. Sau khi Mittag-Leffler đã đi, cô ngủ một chút. Khi cô tỉnh dậy, cô lại nói nhiều, nhưng không đề cập đến một người chồng. Cô nói về cuốn tiểu thuyết của cô, và về cuốn sách hồi ức tuổi trẻ của cô ở Palibino. Cô nói cô có thể làm điều gì đó tốt hơn bây giờ và bắt đầu mô tả ý tưởng của cô cho một câu chuyện mới. Cô trở thành lẫn lộn và cười vì cô không nói điều này rõ ràng hơn. Có một chuyển động đi lui rồi đi tới, cô cho biết, có một sự rung động trong cuộc sống. Hy vọng của cô là trong phần này của văn bản cô sẽ khám phá những gì đã tiếp tục. Một cái gì đó nằm bên dưới. Được phát minh, nhưng không phải.

Cô muốn nói cái gì vậy? Cô cười.

Cô cho biết đầu cô tràn ngập những ý tưởng ở một chiều rộng và tầm quan trọng hoàn toàn mới nhưng rất tự nhiên và hiển nhiên đến độ cô không thể nhin cười.

Cô bình nặng hơn ngày chủ nhật. Cô gần như không thể nói, nhưng nhấn mạnh muốn nhìn thấy Fufu trong bộ quần áo mà bé sẽ mặc đi dự một buổi tiệc dành cho trẻ em.

Đó là một bộ quần áo của người Gypsy, và Fufu nhảy múa xung quanh giường của mẹ nó.

Thứ hai Sophia hỏi Teresa Gulden để chăm sóc Fufu.

Tối hôm đó cô cảm thấy khỏe hơn, và một y tá đến thay thế cho Teresa và Ellen nghỉ ngơi.

Trong những giờ đầu của buổi sáng Sophia thức dậy. Teresa và Ellen đã được đánh thức khỏi giấc ngủ và họ gọi Fufu dậy để đứa trẻ có thể nhìn thấy mẹ nó còn sống thêm một lần nữa. Sophia chỉ có thể nói một chút.

Teresa nghĩ nghe cô ấy nói, "Quá nhiều hạnh phúc."

Cô qua đời khoảng bốn giờ. Việc khám nghiệm cho thấy phổi của cô hoàn toàn bị tàn phá bởi bệnh viêm phổi và tim của cô biểu hiện vấn đề đã từ nhiều năm qua. Não của cô, như tất cả mọi người đoán trước, rất lớn.

Người bác sĩ từ Bornholm đọc về cái chết của cô trên báo chí, không có gì ngạc nhiên. Ông có thỉnh thoảng những linh tính, đáng lo ngại cho một người trong nghề nghiệp của ông, và không nhất thiết đáng tin cậy. Ông đã nghĩ rằng tránh đi Copenhagen sẽ giúp cho cô. Ông tự hỏi nếu cô đã uống viên thuốc ông cho, và nếu nó đã mang niềm an ủi đến cho cô, như ông đã cảm thấy, khi cần.

Sophia Kovalevsky được chôn cất tại một nơi lúc đó được gọi là Nghĩa Trang Mới, ở Stockholm, lúc ba giờ trưa một ngày vẫn còn lạnh khi hơi thở của những người đưa tiễn và người xem biến thành những đám mây trong không khí giá lạnh.

Một vòng hoa nguyệt quế của Weierstrass được gửi đến. Ông đã nói với các em rằng ông biết sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy.

Ông sống sáu năm nữa.

Maksim đến từ Beaulieu, được thông báo bằng điện tín của Mittag-Leffler trước cái chết của cô. Ông đến kịp lúc để nói chuyện trong tang lễ, bằng tiếng Pháp, đề cập đến Sophia như một giáo sư ông đã từng quen biết, và đại diện cho quốc gia Nga, ông cảm ơn quốc gia Thụy Điển đã cho cô một cơ hội để kiếm

sống (để sử dụng kiến thức của cô một cách xứng đáng, ông nói) như một nhà toán học.

Maksim không lấy vợ. Ông được phép sau một thời gian để trở về quê hương, giảng dạy tại Petersburg. Ông thành lập Đảng Cải Cách Dân Chủ ở Nga, tham gia vào chế độ quân chủ lập hiến. Những người theo hoàng gia Nga nhận thấy ông quá tự do. Lenin, tuy nhiên, lên án ông là một phản động.

Fufu hành nghề y khoa tại Liên Xô, mất ở đó vào khoảng ngoài năm mươi tuổi của thế kỷ thứ hai mươi. Cô không thích toán học, theo lời cô nói.

Tên của Sophia đã được đặt cho một chỗ trống trên mặt trăng.

★ ★ ★